

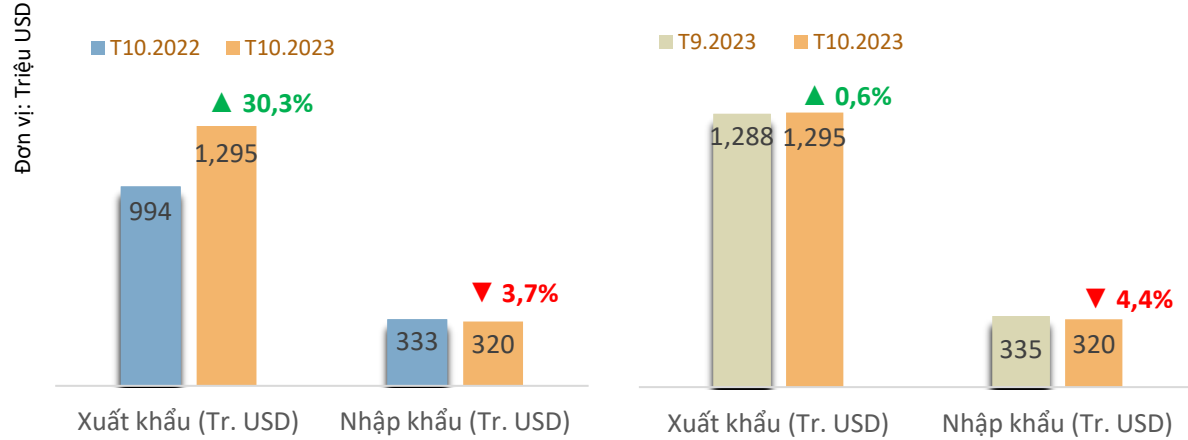
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

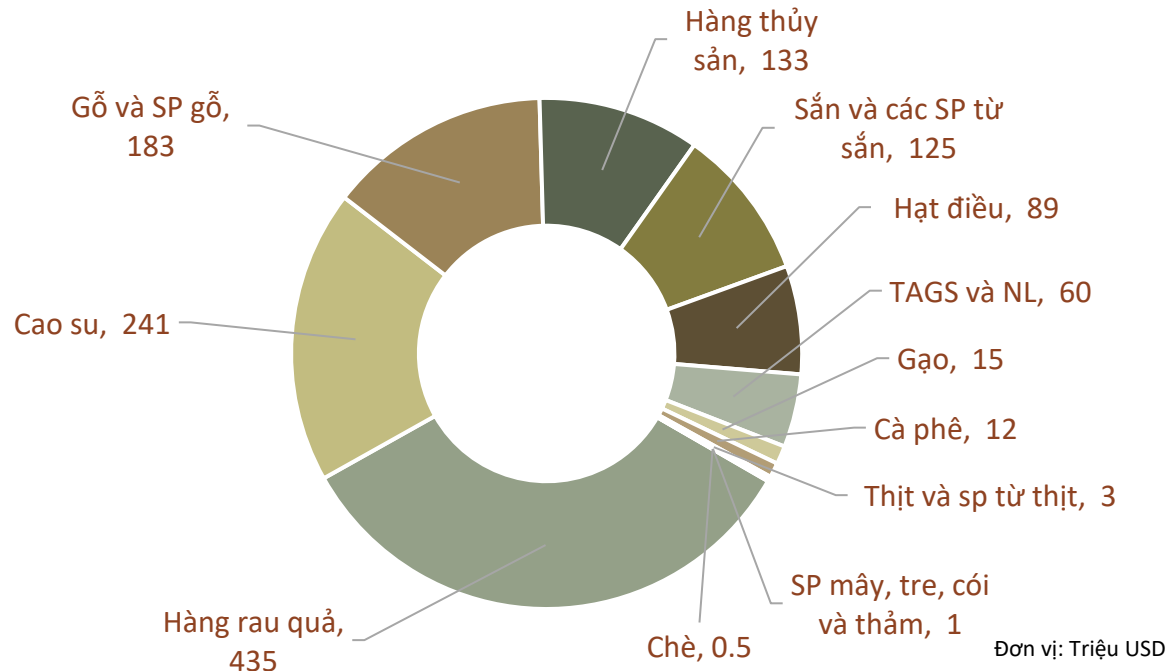


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 10/2023

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc T10/2023

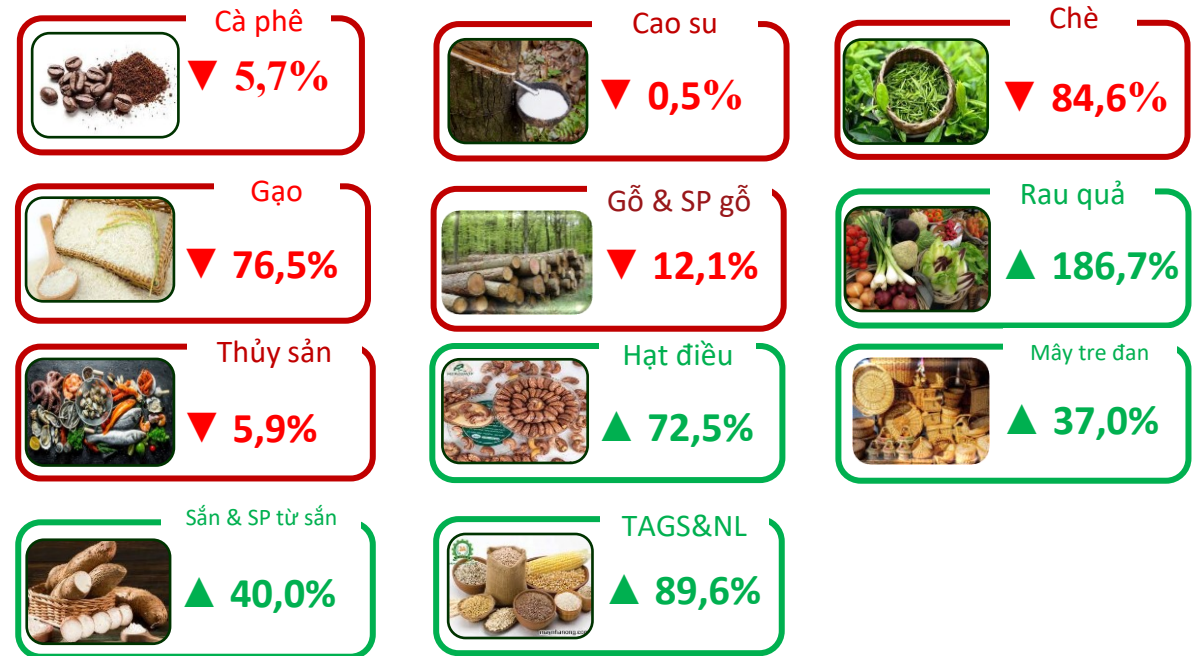


Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T10/2023

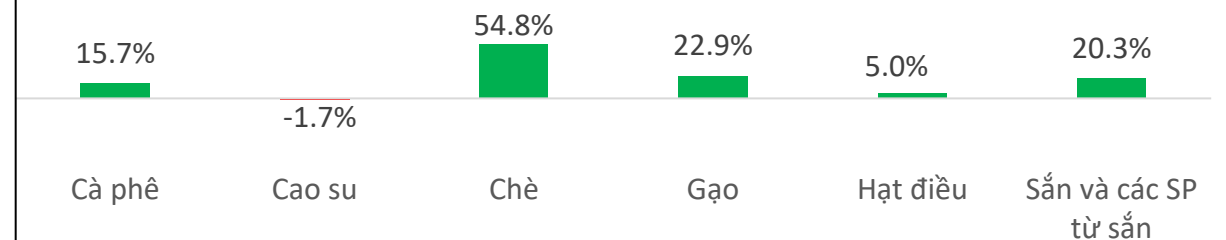


Biến động giá trị XK NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T10/2023 so với T10/2022



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Trung Quốc, T10/2023 so với T10/2022



Nền kinh tế Trung Quốc phục hồi mạnh trong tháng 10

Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc công bố ngày 15/11, kinh tế Trung Quốc tiếp tục phục hồi trong tháng 10.

Chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng 10 tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước, tăng hơn 0,8 điểm phần trăm so với tháng

trước.

Doanh số bán lẻ hàng tiêu dùng tăng 7,6% so với cùng kỳ, tăng 0,07% so với tháng trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm 0,2% so với cùng kỳ và giảm 0,1% so với tháng trước. Trong đó, giá thực phẩm, thuốc lá và rượu giảm 2,1% so với cùng kỳ, giá nhu yếu phẩm giảm 0,6%, giá chăm sóc y tế tăng 2,3%, giá nhà tăng 0,3%, v.v.

Tỷ lệ thất nghiệp được khảo sát ở thành thị trên toàn quốc là 5,0%, bằng với tháng trước.



Nguồn: Gov.cn

IMF nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2023 của Trung Quốc lên 5,4%

Ngày 7/11, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã nâng dự báo tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2023 của Trung Quốc lên 5,4% từ mức 5%, do sự phục hồi mạnh mẽ của nước này hậu Covid-19.

Trong thông cáo báo chí đưa ra cùng ngày, IMF cũng cho biết, tăng trưởng GDP của Trung Quốc có thể giảm xuống 4,6% vào năm 2024 do lĩnh vực bất động sản và nhu cầu bên ngoài giảm sút, mặc dù tốt hơn so với kỳ vọng tháng 10 là 4,2%.

Các nhà kinh tế cho rằng, sự kết hợp giữa suy thoái trong lĩnh vực bất động sản và khủng hoảng nợ của chính quyền địa

phương có thể triệt tiêu phần lớn tiềm năng tăng trưởng dài hạn của Trung Quốc.

Theo đại diện của IMF, trong trung hạn, tăng trưởng của Trung Quốc được dự đoán sẽ giảm dần xuống còn khoảng 3,5% vào năm 2028 trong bối cảnh năng suất yếu và dân số già hóa.



Nguồn: Vov.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T10/2023

KIM NGẠCH

14,9 triệu USD



↘ Giảm **66,0%** so với T9/2023

↘ Giảm **76,5%** so với T10/2022

↘ Thấp hơn **21,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **511,3 tr.USD**, đạt **118,3%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

25,1 nghìn tấn



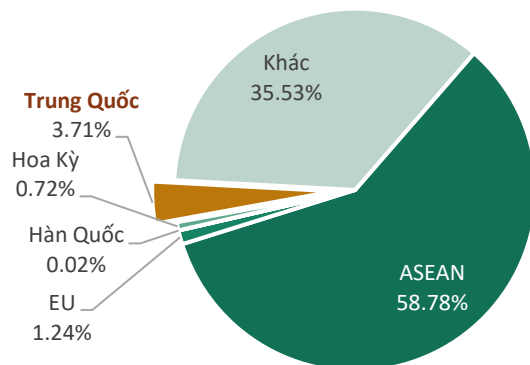
↘ Giảm **65,5%** so với T9/2023

↘ Giảm **80,9%** so với T10/2022

↘ Thấp hơn **45,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **885,0** nghìn tấn, đạt **104,0%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



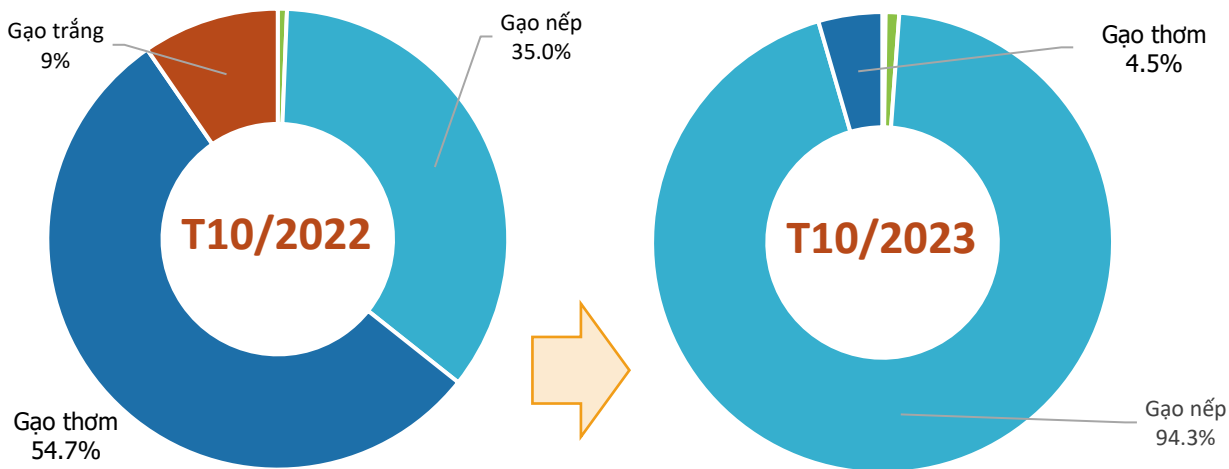
Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



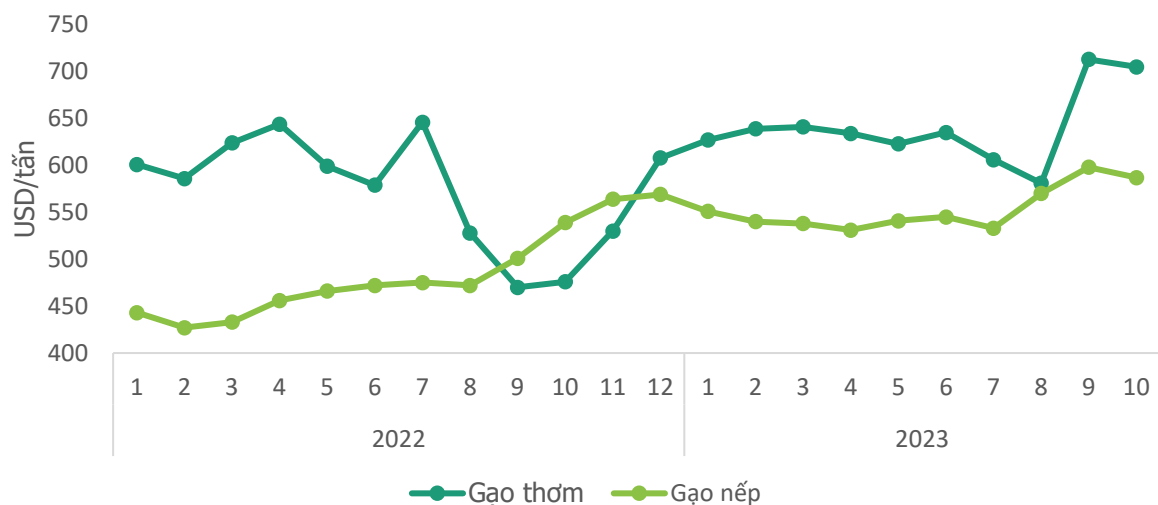


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Gạo nếp

Kim ngạch: **14,2** triệu USD
Giảm **67%** so với T9/2023
Giảm **36%** so với T10/2022

Gạo thơm

Kim ngạch: **0,7** triệu USD
Giảm **40%** so với T9/2023
Giảm **98%** so với T10/2022

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **587** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; và **tăng 9%** so với cùng kỳ năm 2022.

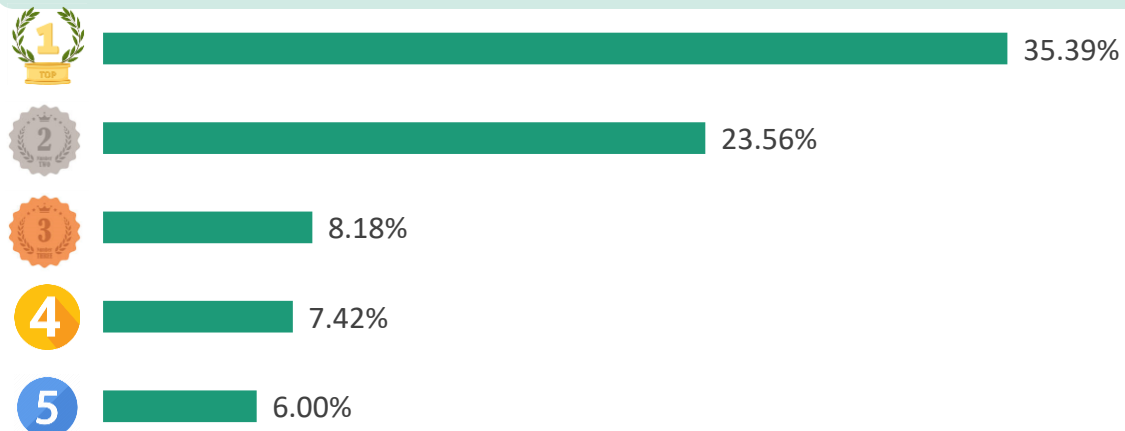
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **705** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **tăng 48%** so với cùng kỳ năm 2022.

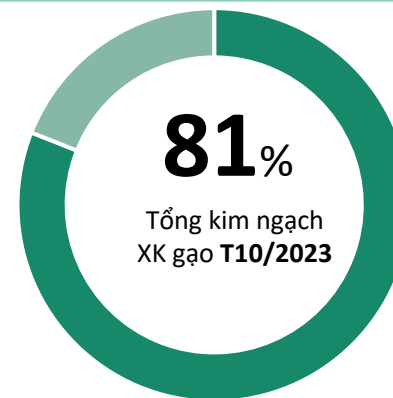


LÚA GẠO

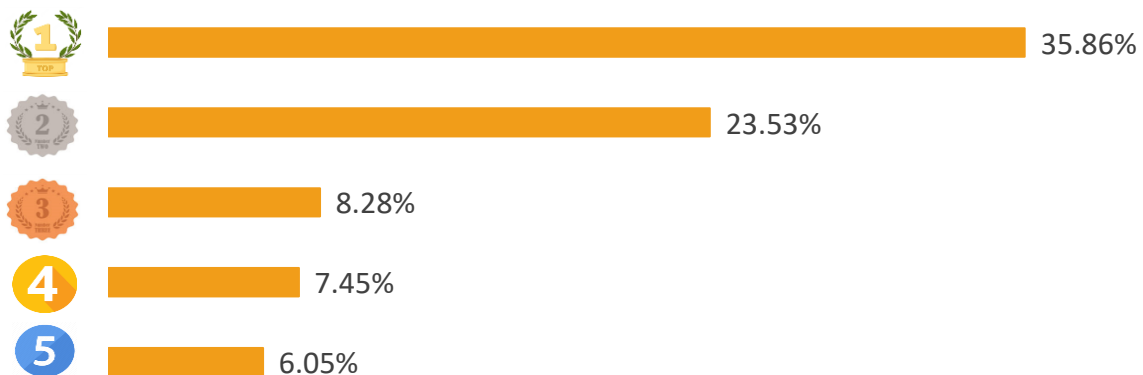
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



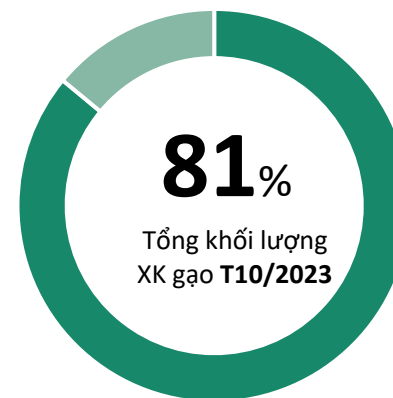
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 10 năm 2023, tổng lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc là 120.000 tấn, giảm 10.000 tấn so với tháng trước. Lũy kế từ tháng 1 đến tháng 10, lượng nhập khẩu gạo đạt 2,27 triệu tấn, giảm 58,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Sina

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 10/2023, tổng lượng gạo xuất khẩu của Trung Quốc là 160.000 tấn, giảm 10.000 tấn so với tháng trước. Lũy kế từ tháng 1 đến tháng 10, lượng xuất khẩu gạo đạt 1,24 triệu tấn, giảm 31,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

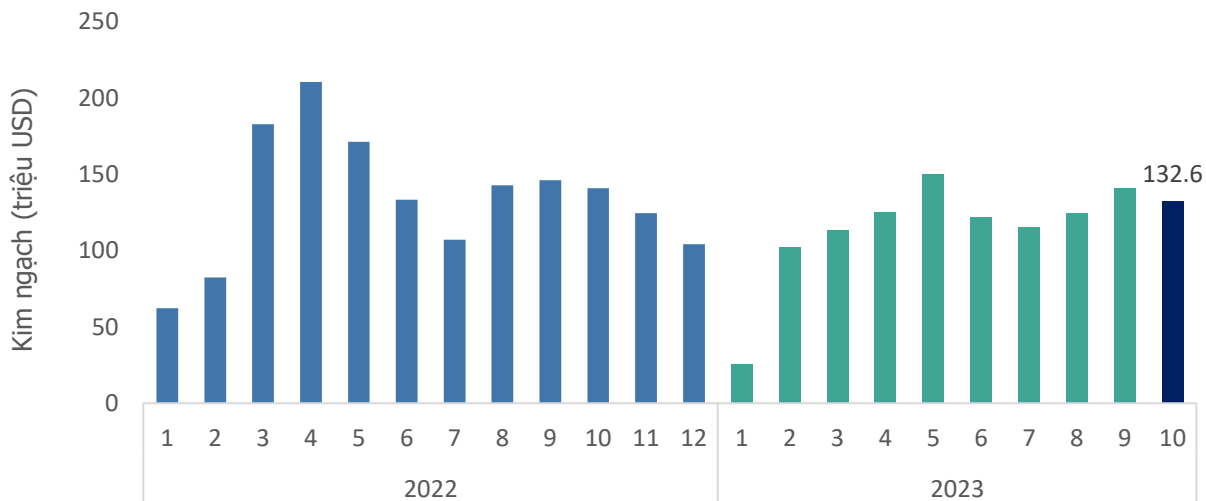
Nguồn: Sina





THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2023

KIM NGẠCH

132,6 triệu USD



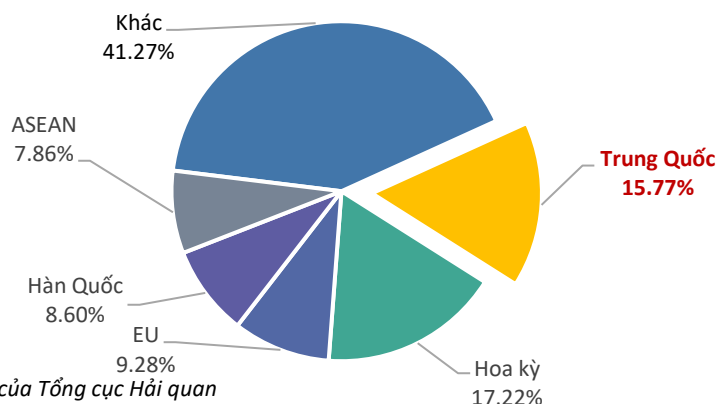
↘ Giảm **5,7%** so với T9/2023

↘ Giảm **5,9%** so với T10/2022

↓ Thấp hơn **1,5** triệu USD so với bình quân năm 2022

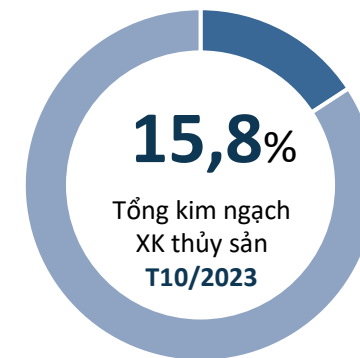
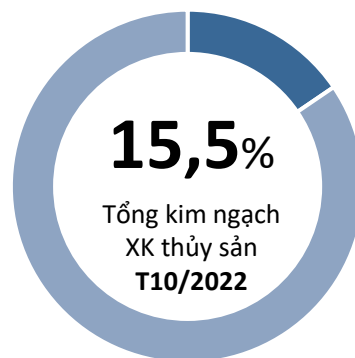
❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **1.152,0 tr.USD**, đạt **71,6%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

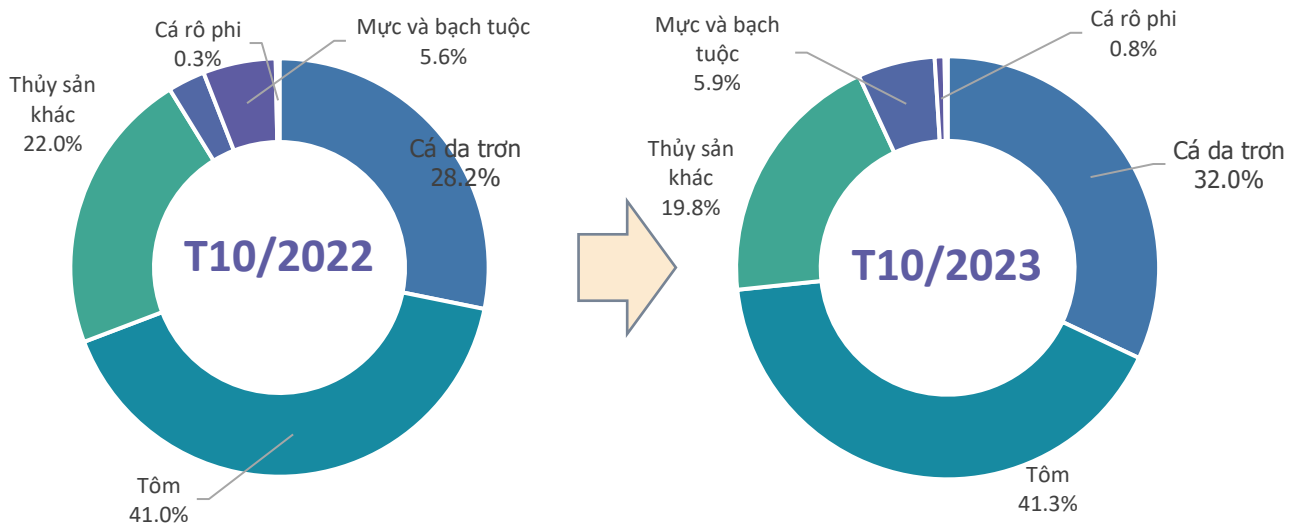
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



THỦY SẢN



Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **42,2** Triệu USD
Giảm **4,6%** so với T9/2023
Tăng **6,2%** so với T10/2022



Tôm

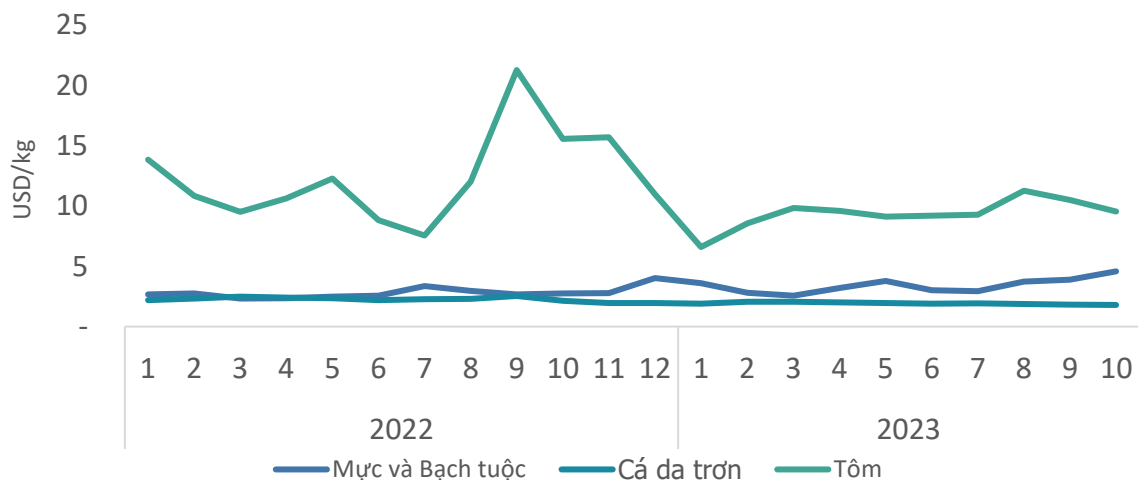
Kim ngạch: **54,5** Triệu USD
Giảm **2,5%** so với T9/2023
Giảm **5,8%** so với T10/2022



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **7,8** Triệu USD
Giảm **8,9%** so với T9/2023
Giảm **1,8%** so với T10/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **4,6** USD/kg; **tăng 17,7%** so với tháng trước; và **tăng 67,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **1,8** USD/kg; **giảm 2,6%** so với tháng trước; và **giảm 16,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tôm

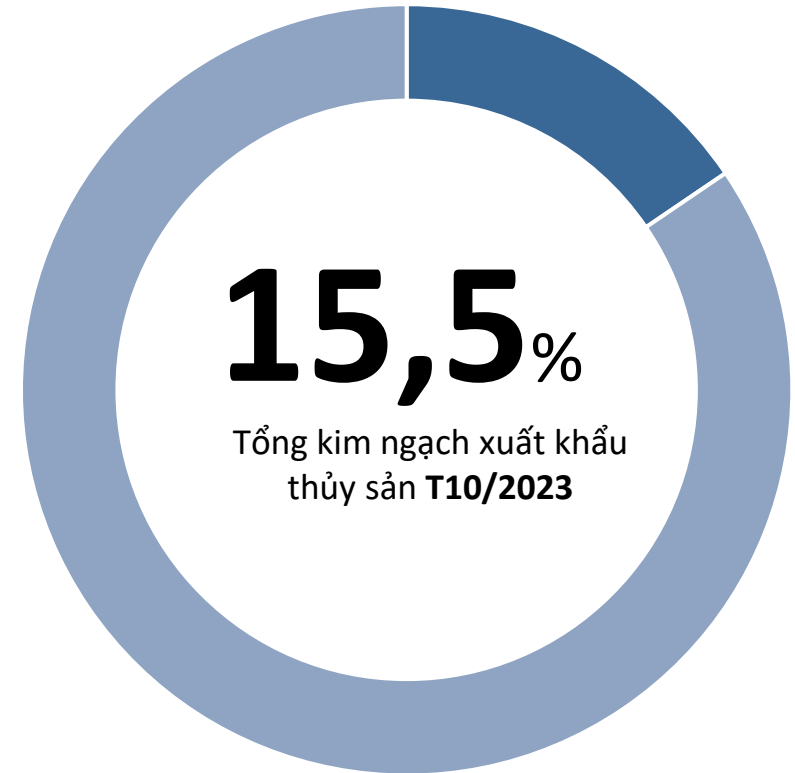
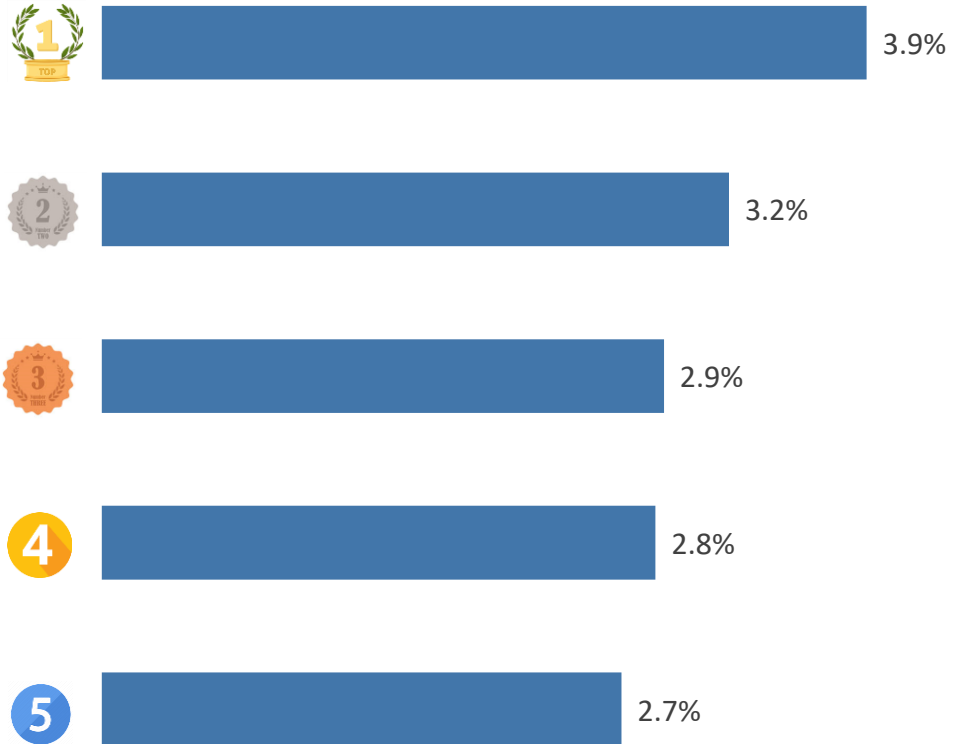
Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **9,5** USD/kg; **giảm 9,1%** so với tháng trước; và **giảm 38,7%** so với cùng kỳ năm 2022.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T10/2023

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T10/2023



Nhập khẩu tôm vào Trung Quốc giảm 21%

Theo dữ liệu Hải quan Trung Quốc, tháng 10/2023, Trung Quốc nhập khẩu 80.268 tấn tôm đông lạnh, trị giá 415 triệu USD. So với cùng kỳ năm trước, con số này không thay đổi về khối lượng, nhưng giảm 21% về giá trị, do giá xuất khẩu trung bình ở mức thấp. Ecuador vẫn là nguồn cung lớn nhất của Trung Quốc trong tháng 10, với 54.789 tấn tôm được thông quan, trị giá 262 triệu USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhập khẩu từ Argentina, Việt Nam và Thái Lan cũng ghi nhận giảm mạnh. Lý do là hàng tồn kho Trung Quốc vẫn còn rất lớn.

Nguồn: Vasep

Thương mại thủy sản giữa Trung Quốc và Nga tăng 86%

Khối lượng kim ngạch thương mại các sản phẩm cá giữa Nga và Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm nay đạt 879 nghìn tấn, trị giá gần 1,9 tỷ USD, tăng 86% về khối lượng và 40% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Cá minh thái vẫn là sản phẩm chủ lực của Nga xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 57% tỷ trọng, theo sau đó là cá trích (khoảng 13%), cá mòi (9%), bột cá (6,5%) và cua (khoảng 3%). Khối lượng xuất khẩu của Nga sang quốc gia tỷ dân này không chỉ phục hồi về mức trước đại dịch mà có xu hướng tăng lên.

Nguồn: Vasep



Tin liên quan

Sản lượng khai thác mực tăng nhưng xuất khẩu giảm

Theo Sàn giao dịch thủy sản đông lạnh Huacai Zhaoyu ở Bắc Kinh, năm nay sản lượng đánh bắt và nhập khẩu mực ống của Trung Quốc đã tăng lên mức kỷ lục, trong khi xuất khẩu giảm. Sản lượng đánh bắt mực ống ở nước ngoài ước đạt 757.000 tấn tính tới tháng 9/2023, so với 766.000 tấn của cả năm 2022. Kể từ Quý II/2023, xuất khẩu mực hàng tháng của Trung Quốc đã giảm 25% về lượng so với cùng kỳ năm ngoái, ngược lại trong 9 tháng đầu năm nhập khẩu mực đã tăng 5%. Tiêu thụ nội địa sụt giảm, nhập khẩu tăng vọt và xuất khẩu giảm dẫn đến tồn kho tăng.

Nguồn: Vasep

Thị trường Trung Quốc đã và sẽ tiếp tục là điểm đến tiềm năng cho thủy sản Việt Nam. Những biến động địa chính trị, lạm phát, khủng hoảng năng lượng, v.v. khiến cho nhu cầu tiêu thụ thủy sản của các nước lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản sụt giảm mạnh, trong khi đó nhập khẩu của Trung Quốc đang tăng lên. Các chuyên gia kinh tế đánh giá Trung Quốc sẽ ngày càng phụ thuộc vào thủy sản nhập khẩu, giống như mô hình các nước phương Tây.

Nguồn: Vasep

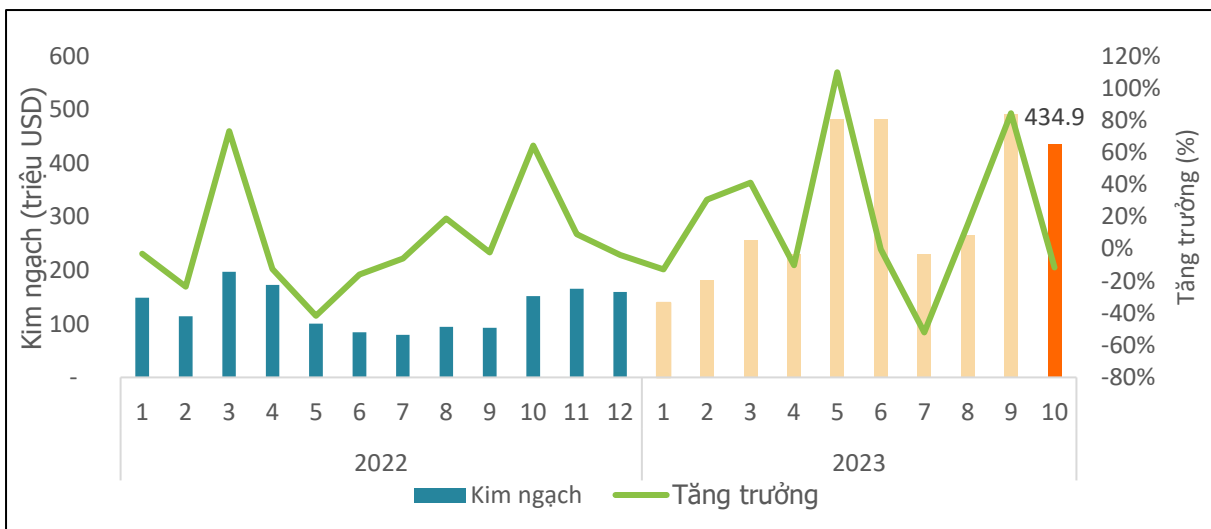


Tin liên quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T10/2023

KIM NGẠCH



434,9

triệu USD

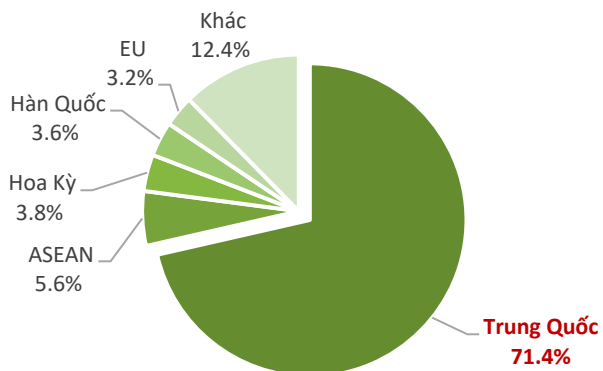
Giảm **11,5%** so với T9/2023

Tăng **186,7%** so với T10/2022

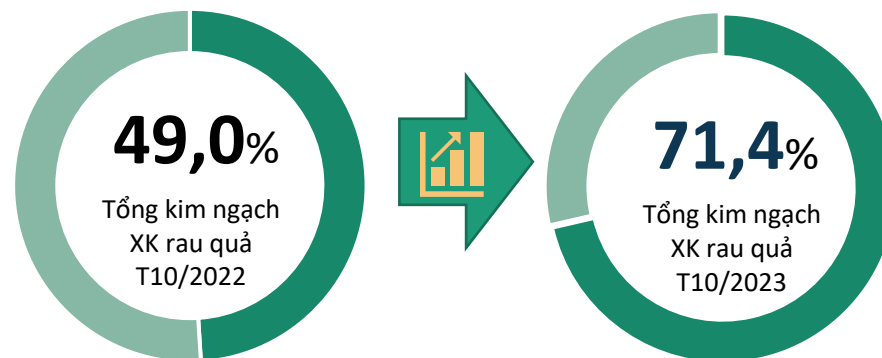
Cao hơn **307,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **3,19** tỷ USD, đạt **208,6%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T10/2023



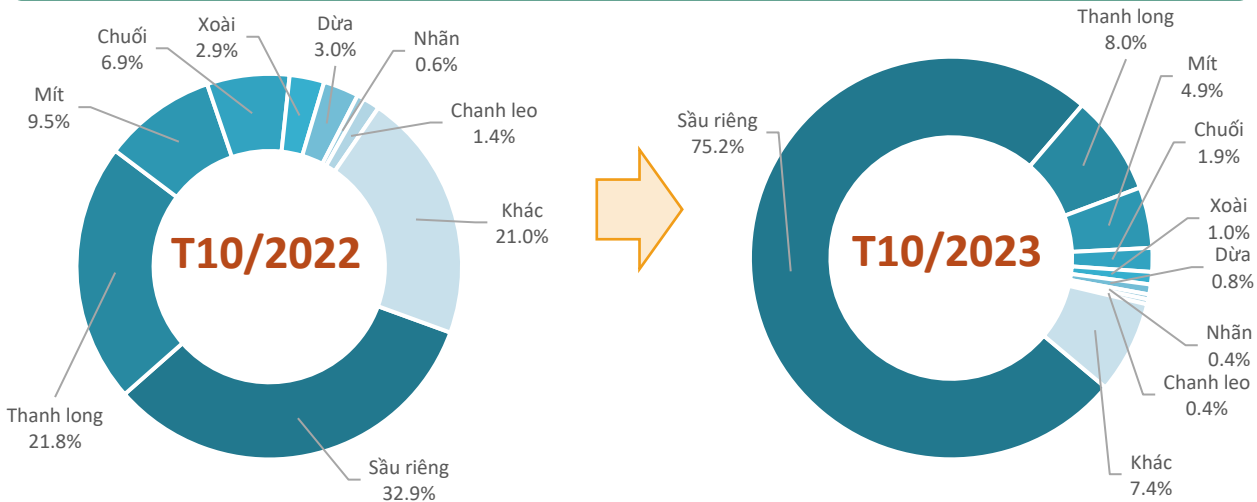
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T10/2023





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T10/2023



Sầu riêng

Kim ngạch: **325,9** triệu USD
 Giảm **22,3%** so với T9/2023
 Tăng **552,6%** so với T10/2022



Thanh long

Kim ngạch: **34,9** triệu USD
 Tăng **15,3%** so với T9/2023
 Tăng **5,6%** so với T10/2022



Mít

Kim ngạch: **21,1** triệu USD
 Tăng **314,1%** so với T9/2023
 Tăng **46,5%** so so với T10/2022



Chuối

Kim ngạch: **8,3** triệu USD
 Tăng **27,3%** so với T9/2023
 Giảm **20,9%** so với T10/2022



Xoài

Kim ngạch: **4,3** triệu USD
 Tăng **73,8%** với T9/2023
 Giảm **1,8%** so với T10/2022



Dừa

Kim ngạch: **3,5** triệu USD
 Giảm **20,6%** so với T9/2023
 Giảm **23,7%** so với T10/2022



Nhãn

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
 Giảm **15,1%** với T9/2023
 Tăng **94,8%** so với T10/2022



Chanh leo

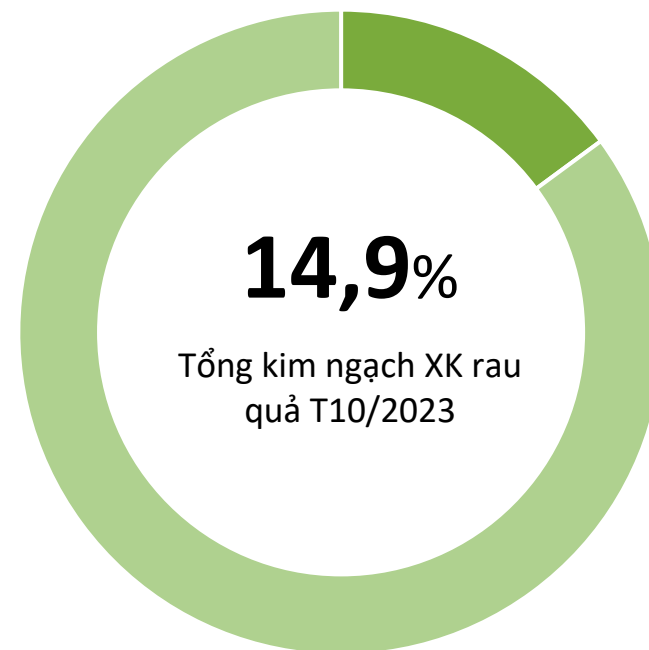
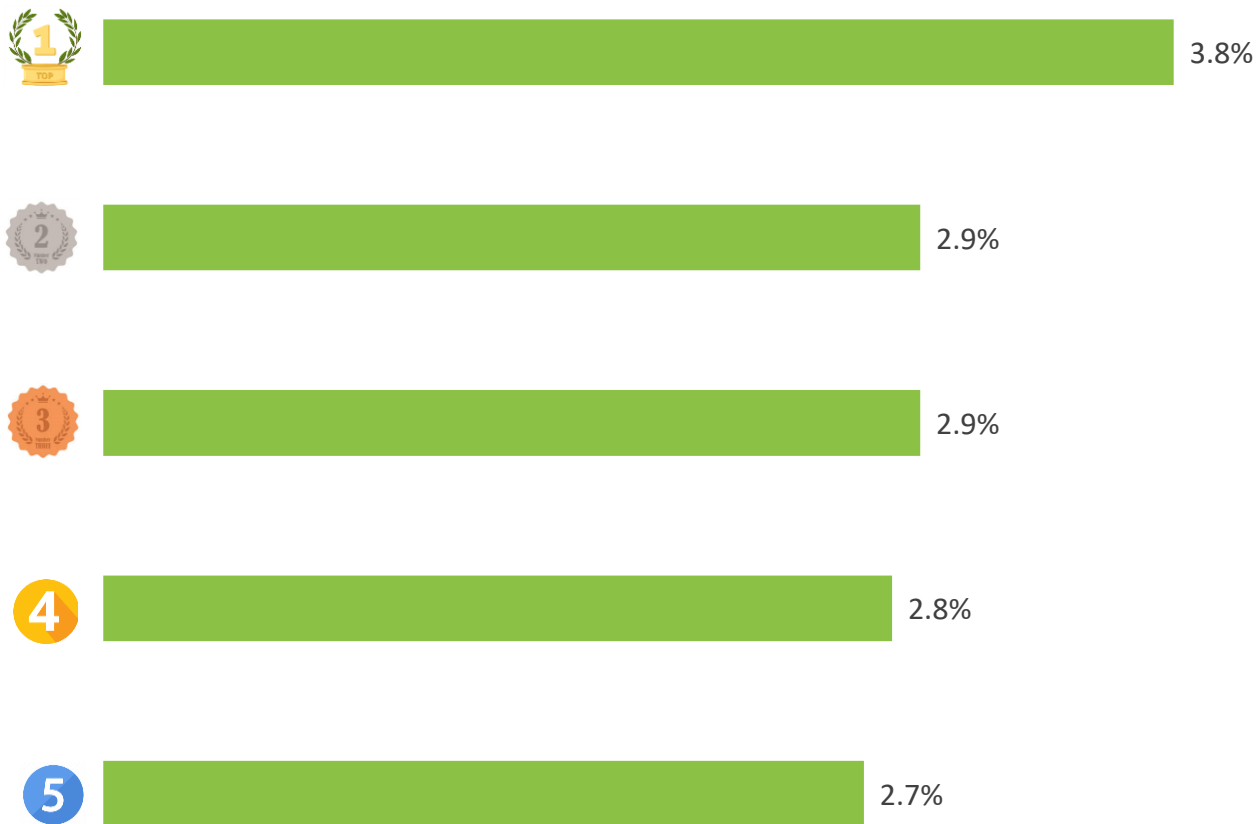
Kim ngạch: **1,7** triệu USD
 Giảm **10,3%** so với T9/2023
 Giảm **19,2%** so với T10/2022



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T10/2023

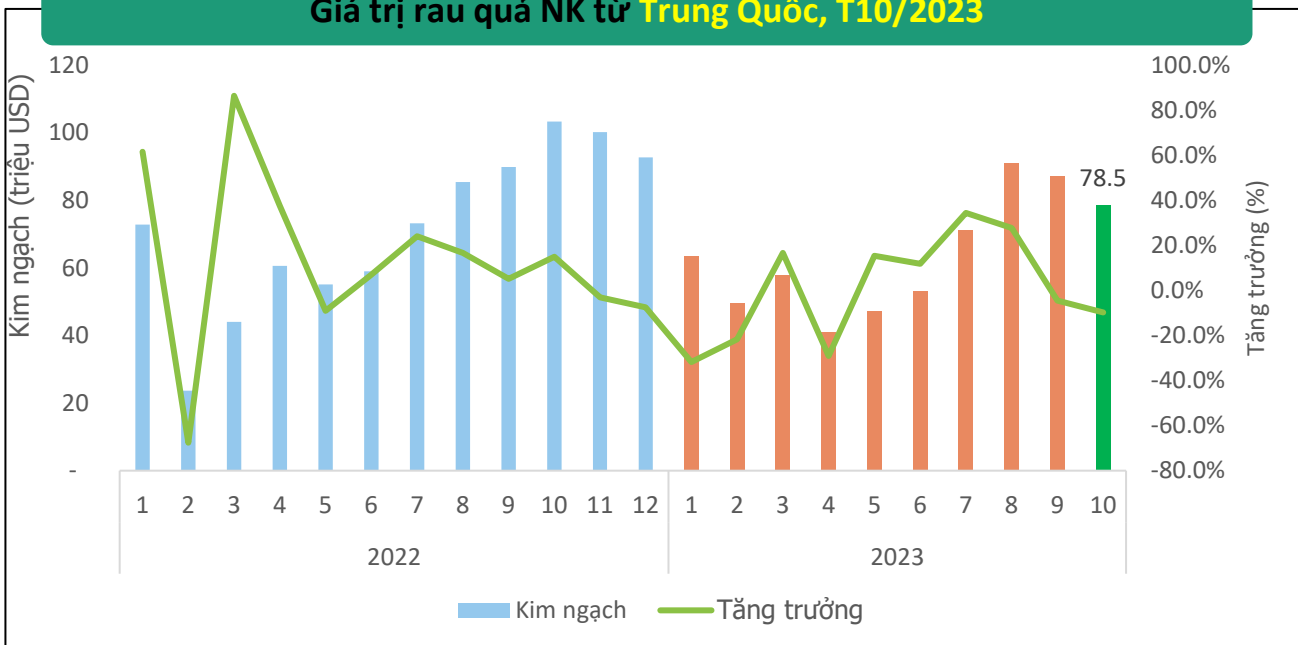
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T10/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T10/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T10/2023

KIM NGẠCH



78,5

triệu USD

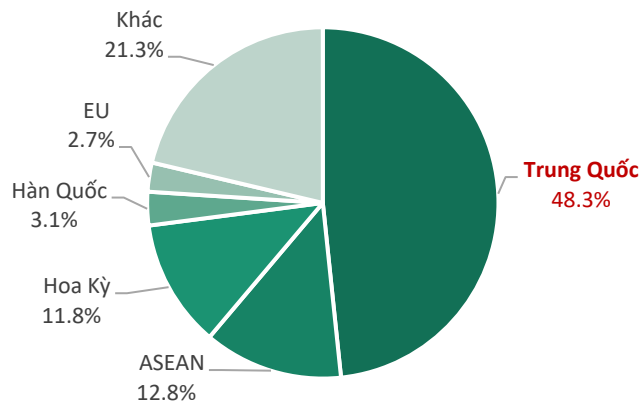
Giảm **9,7%** so với T9/2023

Giảm **24,4%** so với T10/2022

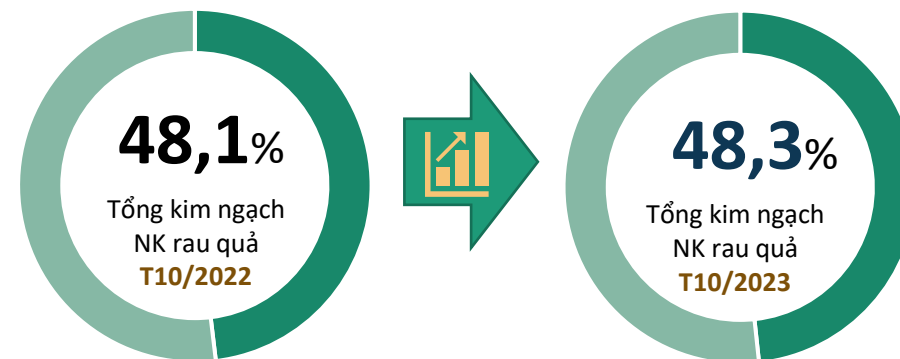
Cao hơn **7,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **639,6** triệu USD, đạt **74,5%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T10/2023



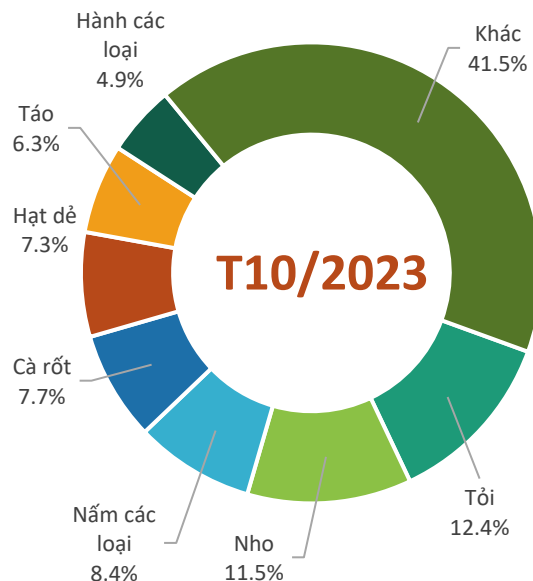
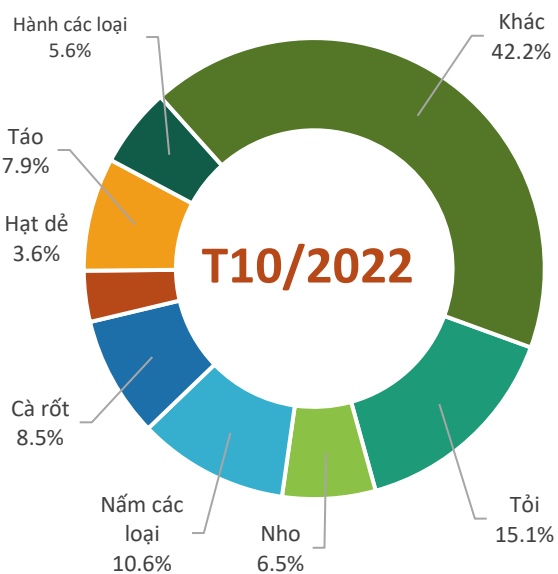
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T10/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T10/2023



Cà rốt

Kim ngạch: **6,0** triệu USD
Giảm **28,6%** so với T9/2023
Giảm **31,4%** so với T10/2022



Hạt dẻ

Kim ngạch: **5,8** triệu USD
Tăng **166,2%** so với T9/2023
Tăng **55,9%** so với T10/2022



Táo

Kim ngạch: **4,9** triệu USD
Giảm **2,9%** so với T9/2023
Giảm **39,9%** so với T10/2022



Hành các loại

Kim ngạch: **3,9** triệu USD
Giảm **13,6%** so với T9/2023
Giảm **33,0%** so với T10/2022

Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T10/2023



Tỏi

Kim ngạch: **9,7** triệu USD
Giảm **13,2%** so với T9/2023
Giảm **37,8%** so với T10/2022



Nho

Kim ngạch: **9,1** triệu USD
Tăng **11,3%** so với T9/2023
Tăng **34,1%** so với T10/2022



Nấm các loại

Kim ngạch: **6,6** triệu USD
Giảm **22,9%** so với T9/2023
Giảm **39,7%** so với T10/2022



Tin liên quan

Ngày 11/11, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) đã công nhận 3 địa điểm ở Trung Quốc là Hệ thống Di sản nông nghiệp quan trọng toàn cầu (GIAHS). Thứ nhất là hệ thống trồng hạt dẻ truyền thống ở huyện tự trị Mãn - Khoan Thành, phía bắc tỉnh Hà Bắc; thứ hai là hệ thống trồng gừng trắng ở thành phố Đồng Lăng, phía đông tỉnh An Huy; và thứ 3 là hệ thống trồng quả thanh mai ở huyện Tiên Cư, phía đông tỉnh Chiết Giang.

Nguồn: Nongnghiep.vn

Vụ thu hoạch gừng năm 2023 của Trung Quốc bắt đầu từ đầu tháng 10 và hiện tại đã sắp kết thúc. Năm nay, năng suất và sản lượng gừng tốt hơn những năm trước nên giá gừng đã giảm. Giá xuất khẩu dự kiến vào khoảng 1.700 USD/tấn, thấp hơn 50% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Freshplaza.com

Theo Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Tây, dự án trồng thử nghiệm sầu riêng với diện tích 20 mẫu (khoảng 1,33 ha) đã chính thức được triển khai tại thành phố Sầm Khê. Lô cây giống sầu riêng đầu tiên đã được vận chuyển từ Malaysia đến Trung Quốc bằng đường hàng không. Những cây giống còn lại sẽ được chuyển đến sau khi hoàn thành các thủ tục kiểm dịch liên quan.

Nguồn: Chinafruitportal.com



Theo USDA, sản lượng táo của Trung Quốc trong niên vụ 2023/24 (tháng 7/2023 - 6/2024) ước đạt 45 triệu tấn, tăng 1% so với niên vụ 2022/23. Diện tích trồng táo của Trung Quốc dự kiến sẽ giảm từ 1,96 triệu ha trong niên vụ 2022/23 xuống còn 1,94 triệu ha trong niên vụ 2023/24 do chính sách thắt chặt về sử dụng đất nông nghiệp và chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả. Xuất khẩu táo của Trung Quốc dự kiến đạt 880.000 tấn trong niên vụ 2023/24, tăng 13% so với niên vụ trước. Trong khi đó, nhập khẩu táo của Trung Quốc dự kiến sẽ giảm 20% xuống còn 76.000 tấn do nguồn cung từ New Zealand giảm.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Theo đại diện Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit), xuất khẩu rau quả tháng 11 dự kiến đạt hơn 375 triệu USD, giảm 38,4% so với tháng 10, nhưng tăng 22,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng kim ngạch 11 tháng ước đạt hơn 5,2 tỷ USD, tăng hơn 70% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân khiến giá trị xuất khẩu rau quả tháng 11 giảm mạnh so với tháng 9 và 10 chủ yếu do mặt hàng sầu riêng bị giảm mạnh lượng xuất vì đã hết chính vụ. Trong tháng cuối năm các mặt hàng như chuối, mít, xoài, v.v. sẽ đến vụ thu hoạch. Tuy nhiên, lượng tăng này không nhiều và không thể bù lại so với khoản giá trị bị hụt từ sầu riêng. Do đó, theo đại diện Vinafruit, giá trị xuất khẩu rau quả của năm nay sẽ đạt trên dưới 5,5 - 5,6 tỷ USD.

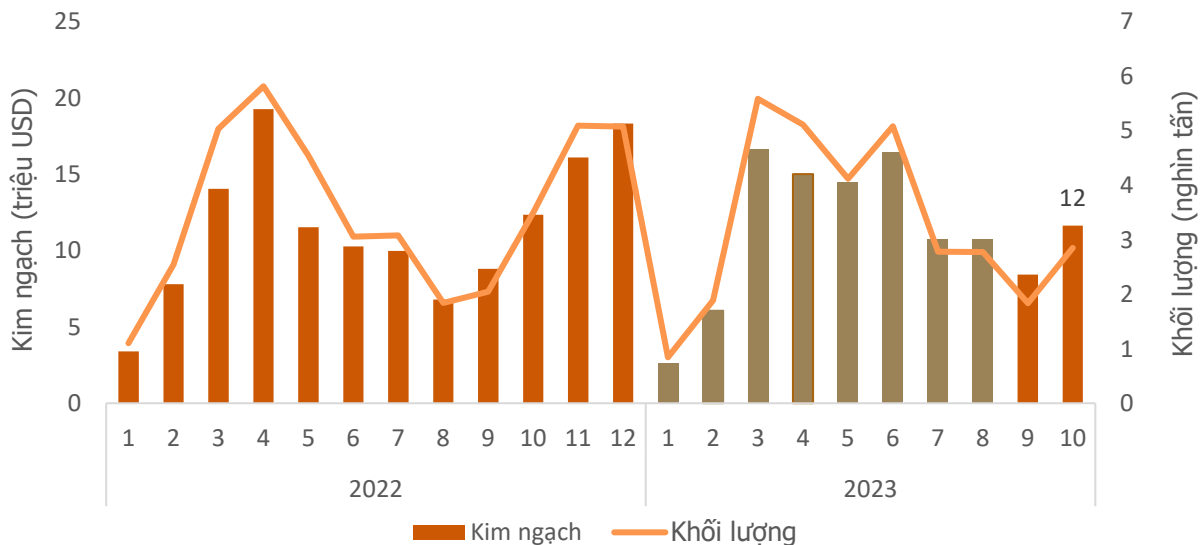
Nguồn: Tienphong.vn



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T10/2023

KIM NGẠCH

11,7 triệu USD

↗ Tăng **38%** so với T9/2023

↘ Giảm **5,7%** so với T10/2022

↗ Cao hơn **0,9 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **112,9** tr.USD, đạt **81,4%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

2,9 nghìn tấn

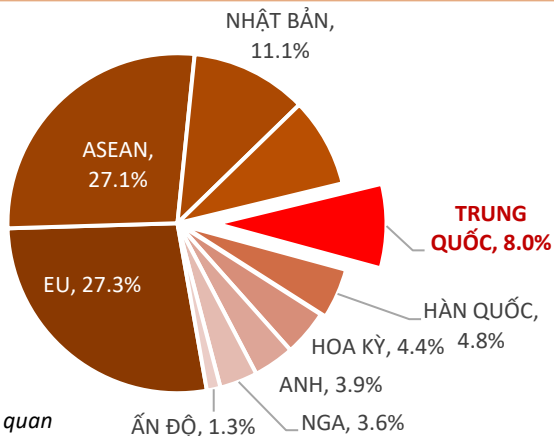
↗ Tăng **52,5%** so với T9/2023

↘ Giảm **18,5%** so với T10/2022

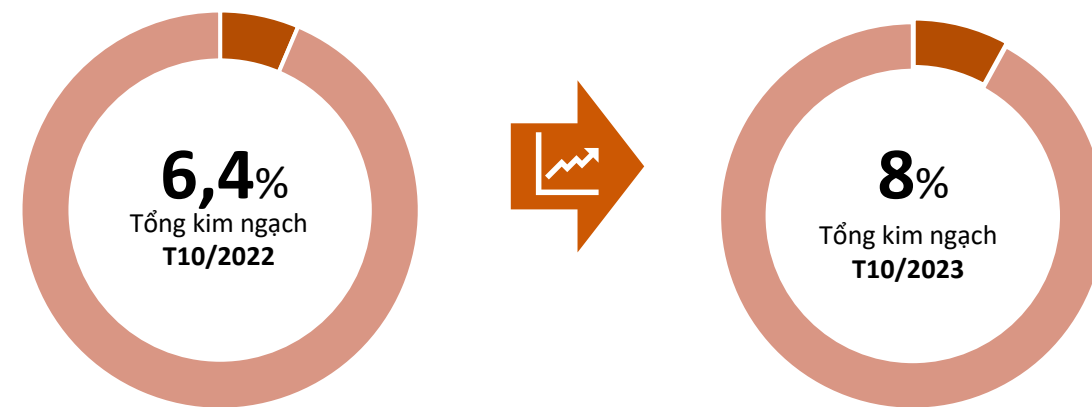
↘ Thấp hơn **0,7 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **32,9** nghìn tấn, đạt **76,9%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



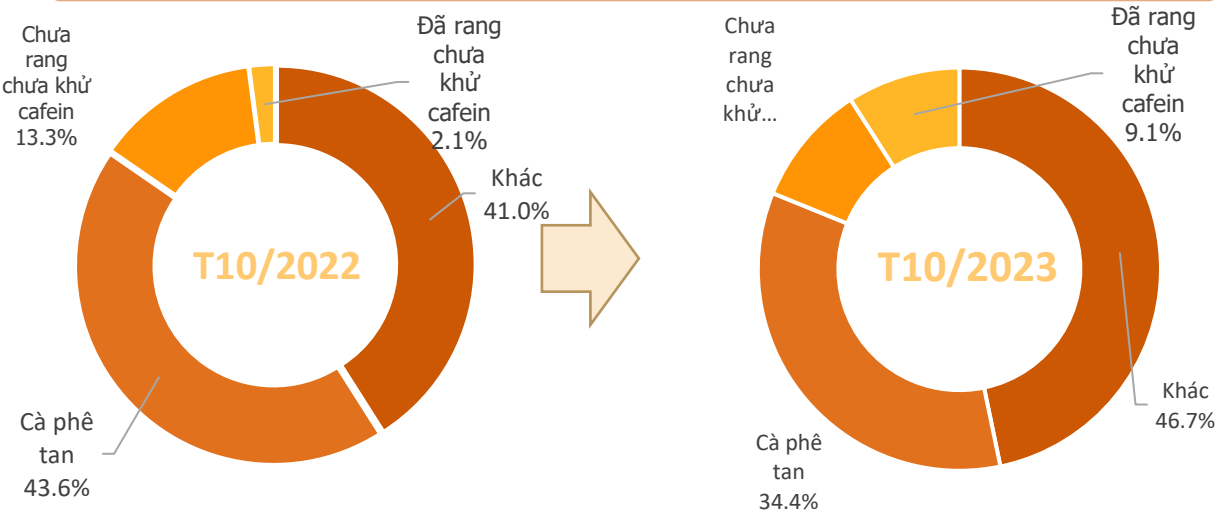
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường Trung Quốc, T10/2023





CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **2,4** Triệu USD
 Tăng **165%** so với T9/2023
 Giảm **25%** so với T10/2022

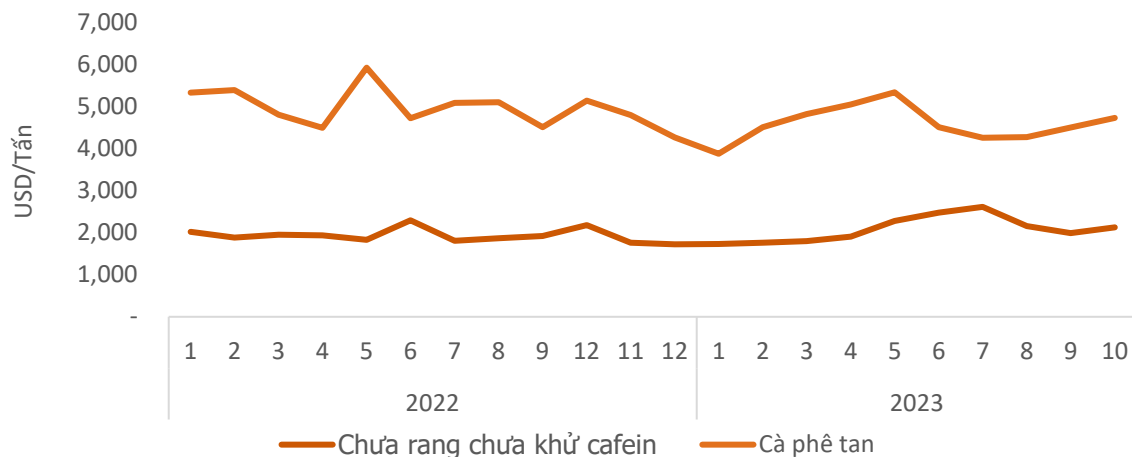
Cà phê tan

Kim ngạch: **4,2** Triệu USD
 Tăng **45,2%** so với T9/2023
 Tăng **2,5%** so với T10/2022

Cà phê khác

Kim ngạch: **4,5** Triệu USD
 Tăng **14,1%** so với T9/2023
 Giảm **17%** so với T10/2022

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **4.720** USD/tấn; **tăng 5,1%** so với tháng trước; và **tăng 6,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

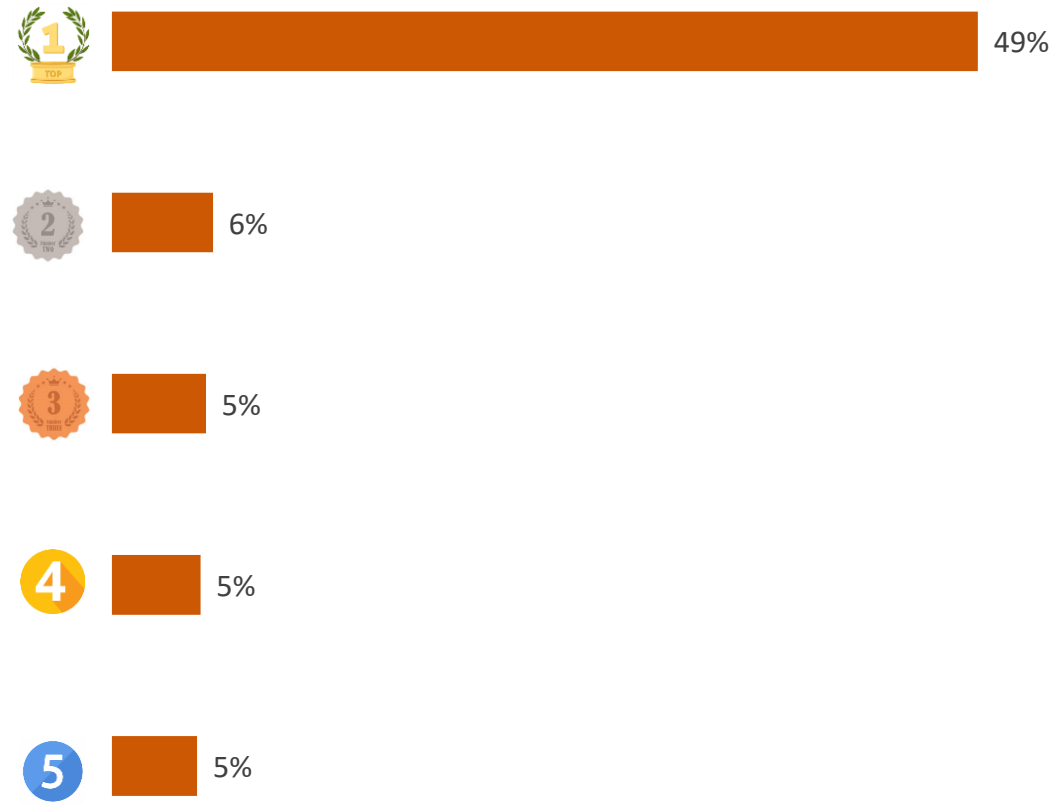
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **2.126** USD/tấn; **giảm 8,1%** so với tháng trước; và **giảm 2,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

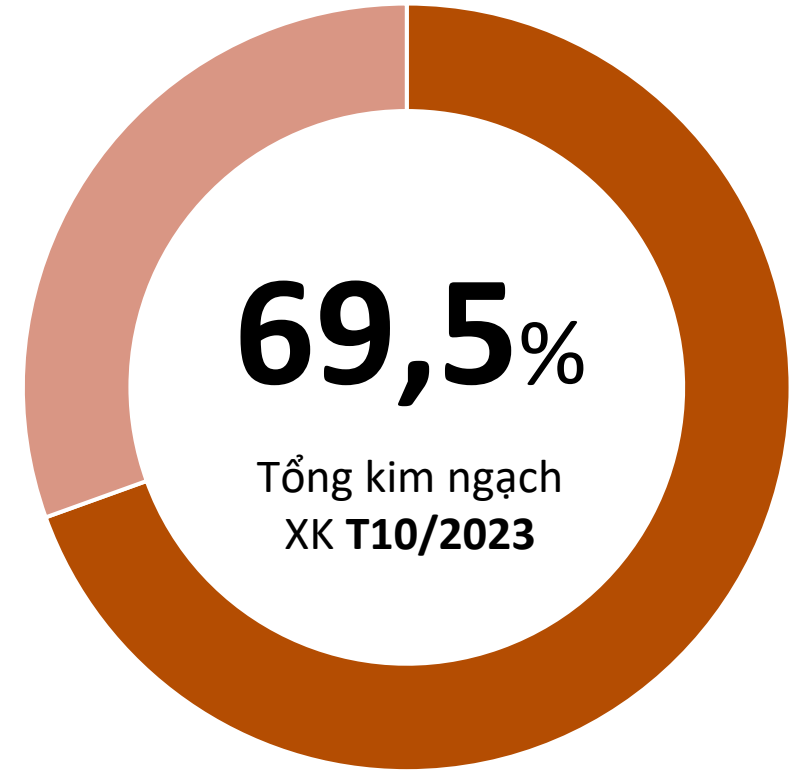


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



Luckin Coffee trở thành chuỗi cà phê lớn nhất Trung Quốc

Sau nhiều năm giữ vững vị thế là chuỗi cà phê lớn nhất Trung Quốc, Starbucks đã chính thức bị công ty Trung Quốc Luckin Coffee soán ngôi. Tính hết Quý II/2023, Luckin Coffee có 10.829 cửa hàng tại Trung Quốc, vượt xa tổng số 6.480 cửa hàng của Starbucks. Hai lý do chính khiến Luckin Coffee trở thành chuỗi cà phê lớn nhất Trung Quốc là do công ty này đã đẩy mạnh việc thực hiện nhượng quyền để tăng số lượng cửa hàng, đồng thời, giá đồ uống của Luckin cũng rẻ hơn nhiều so với giá của Starbucks (4,10 USD/cốc), ở mức trung bình khoảng 1,40 USD-2,75 USD/cốc, .

Nguồn: [tastingtable.com](https://www.tastingtable.com) (11/2023)

Doanh nghiệp xuất khẩu cà phê Việt Nam đang quan tâm đến thị trường Trung Quốc mặc thị phần xuất khẩu sang thị trường này không lớn. Nguyên nhân là do giới trẻ tại Trung Quốc ngày càng thích cà phê hơn trà, nhập khẩu cà phê của Trung Quốc ngày càng tăng. Tuy nhiên, đây cũng là thị trường cạnh tranh cao, đòi hỏi các doanh nghiệp cần đầu tư vào đa dạng hóa sản phẩm cà phê đặc sản, cà phê chế biến và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe.

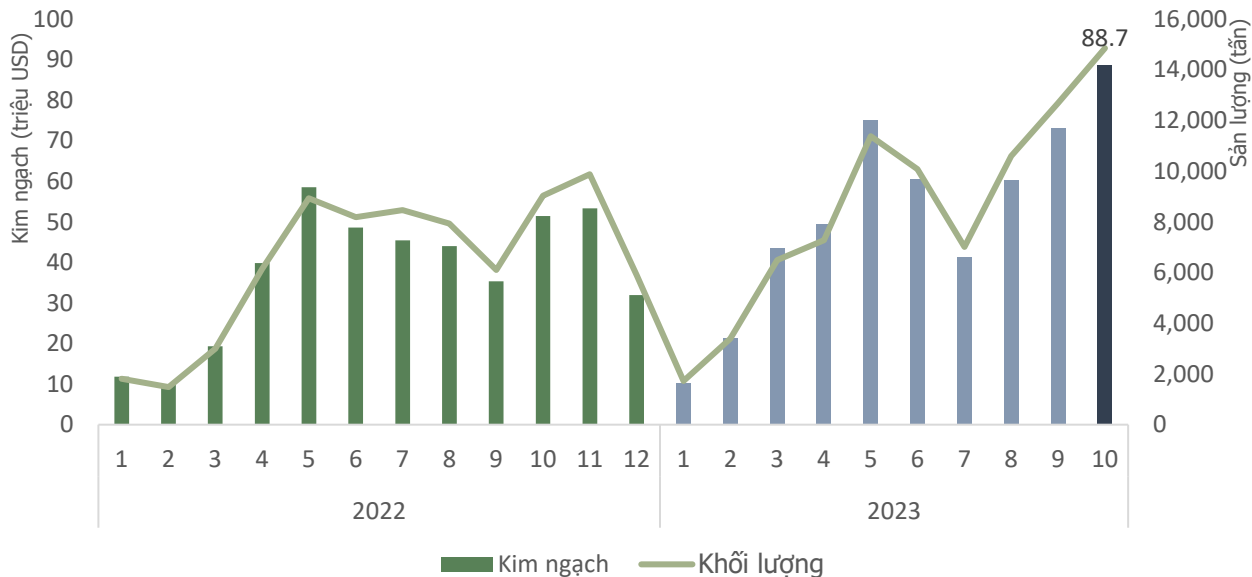
Nguồn: [congthuong.vn](https://www.congthuong.vn)(11/2023)





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T10/2023

KIM NGẠCH

88,7 triệu USD

↗ Tăng **21,1%** so với T9/2023

↗ Tăng **73%** so với T10/2022

↑ Cao hơn **51,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **523,6** tr.USD, đạt **116%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

14,9 nghìn tấn

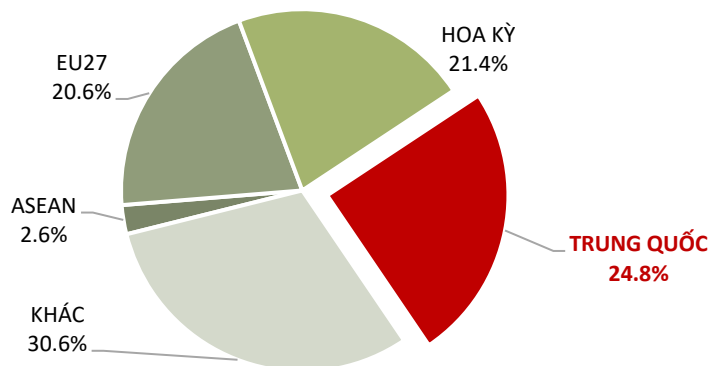
↗ Tăng **17,1%** so với T9/2023

↗ Tăng **64%** so với T10/2022

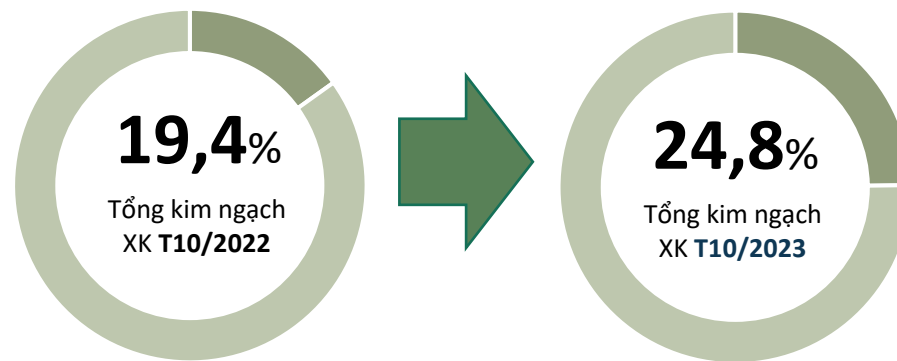
↑ Cao hơn **8,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **85,5** nghìn tấn, đạt **111%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



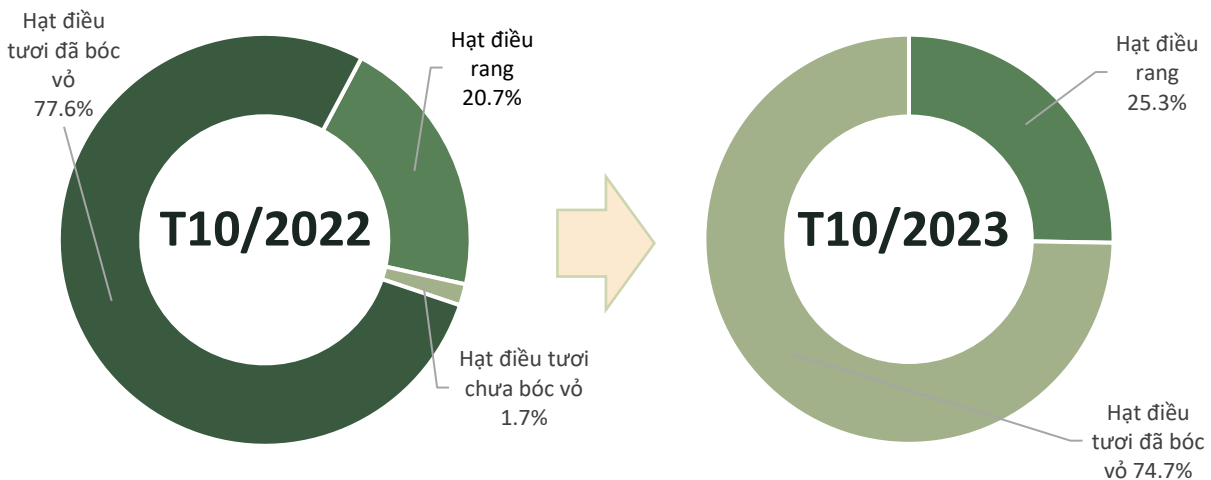
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



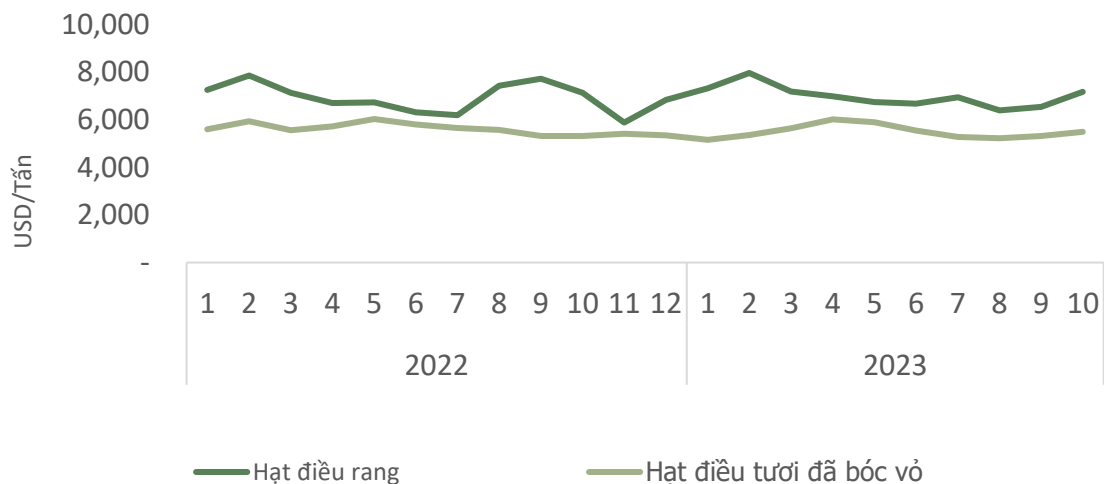


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T10/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T10/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T10/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **66,3** triệu USD
 Tăng **25,7%** so với T9/2023
 Tăng **70,5%** so với T10/2022



Điều rang

Kim ngạch: **22,4** triệu USD
 Tăng **7,0%** so với T9/2023
 Tăng **116,2%** so với T10/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **5.482USD/tấn**; **tăng 3,4%** so với tháng trước; và **tăng 3,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

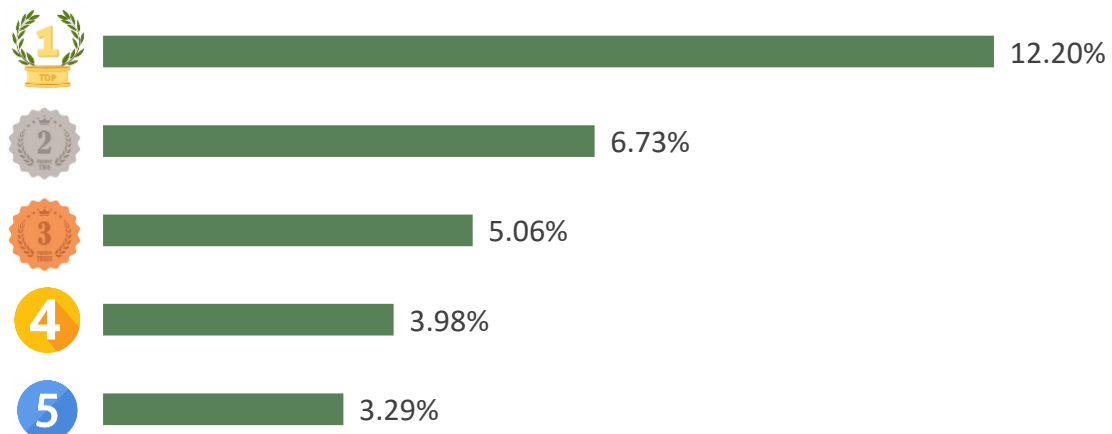
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **6.538 USD/tấn**; **tăng 9,6%** so với tháng trước; và **tăng 0,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

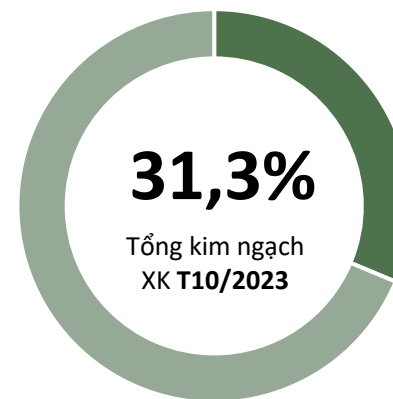


ĐIỀU

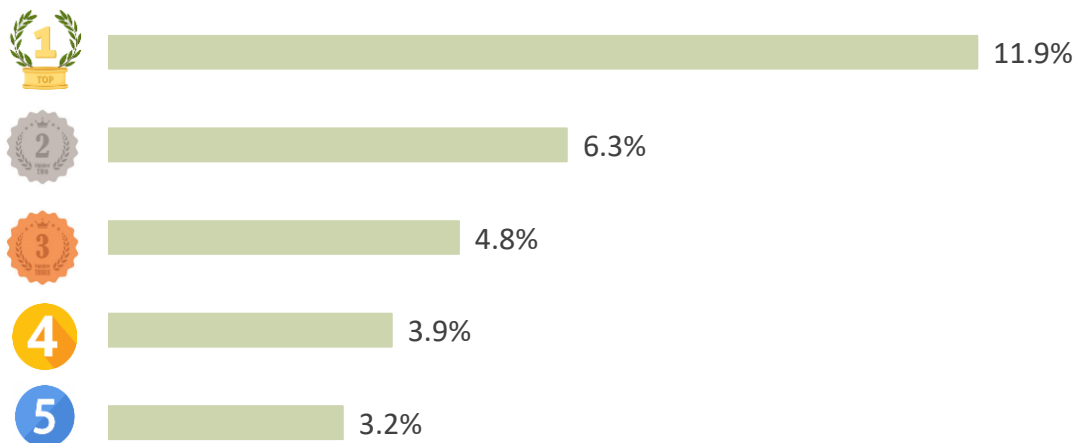
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



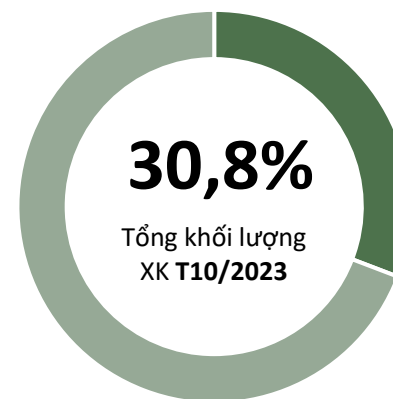
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2023





ĐIỀU



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU TRUNG QUỐC

Tháng 9, Trung Quốc vượt qua Hoa Kỳ trở thành thị trường nhập khẩu lớn nhất của hạt điều Việt Nam với giá trị đạt 73,2 triệu USD, tăng 107,6% so với tháng 9 năm ngoái. Tính từ đầu năm đến nay, thị trường Trung Quốc ghi nhận mức tăng trưởng 42,3%, kim ngạch xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường này lên tới 433,8 triệu USD, chỉ xếp sau thị trường Mỹ.

Phó Tổng thư ký Hiệp hội điều Việt Nam giải thích là do những năm trước đây ảnh hưởng bởi COVID-19, Trung Quốc thực hiện chính sách Zero COVID nên hạt điều của Việt Nam không xuất khẩu sang được. Bước sang năm nay, khi Trung Quốc trở lại trạng thái bình thường, xuất khẩu trở lại nên xuất khẩu cũng tăng trở chứ không có yếu tố tăng đột biến.

Nguồn: Vietnamnet

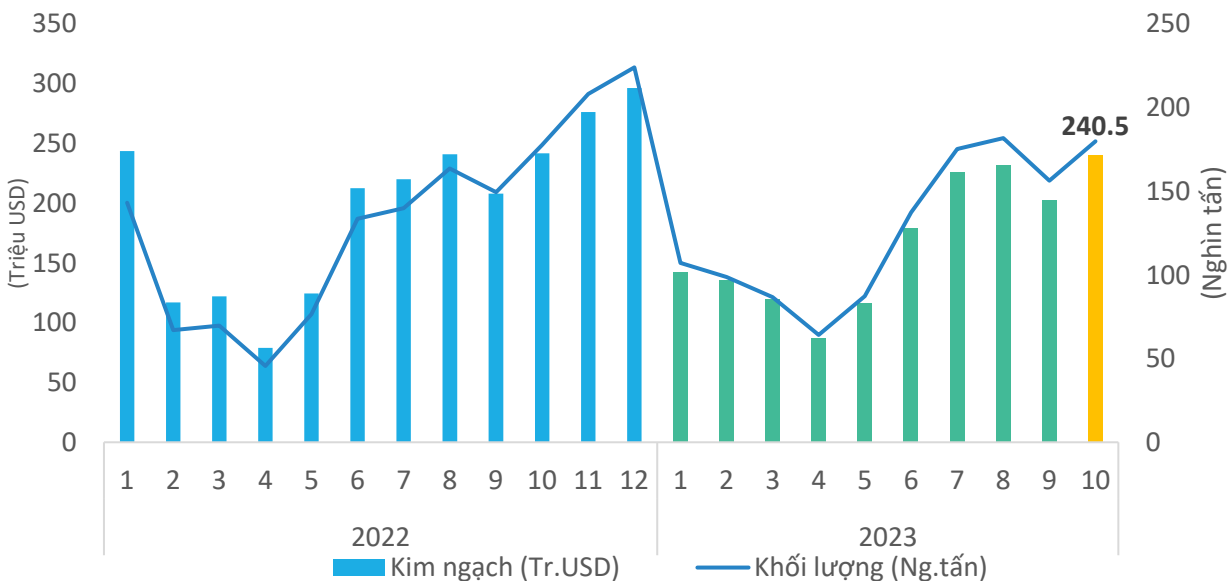


Tin liên quan

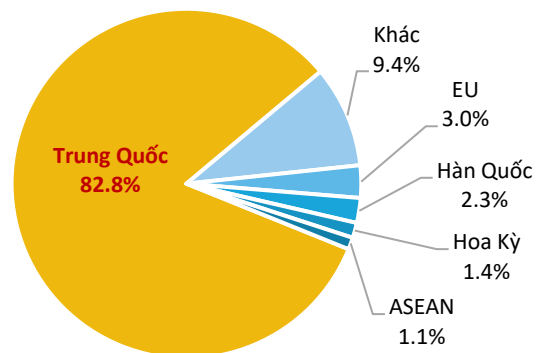


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T10/2023

KIM NGẠCH

240,5 triệu USD

↗ Tăng **18,8%** so với T9/2023

↘ Giảm **0,5%** so với T10/2022

↗ Cao hơn **42 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **1,68 tỷ USD**, đạt **70,6%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

179,9 nghìn tấn

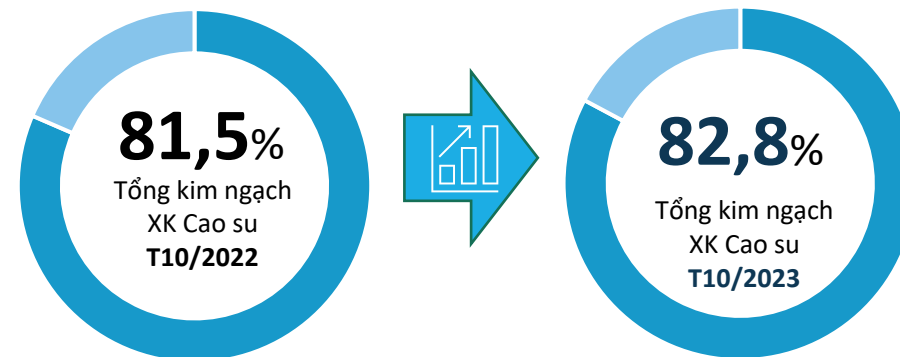
↗ Tăng **15,1%** so với T9/2023

↗ Tăng **1,2%** so với T10/2022

↗ Cao hơn **46,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **1,3 triệu tấn**, đạt **79,7%** khối lượng năm 2022

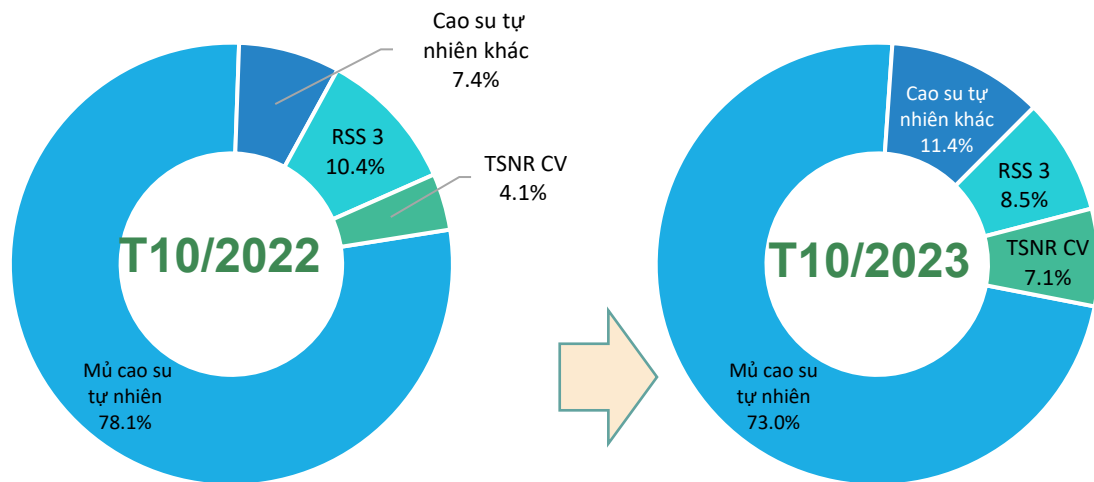
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T10/2023





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **20,3** Triệu USD
 Tăng **29,1%** so với T9/2023
 Giảm **17,9%** so với T10/2022



RSS 3

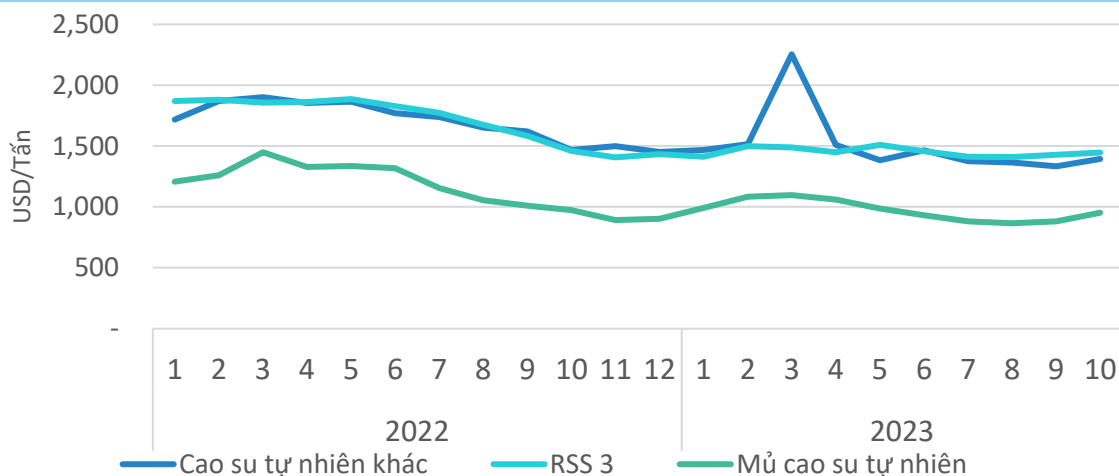
Kim ngạch: **2,35** Triệu USD
 Giảm **19,7%** so với T9/2023
 Giảm **28,5%** so với T10/2022



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **3,16** Triệu USD
 Tăng **161,5%** so với T9/2023
 Tăng **35,0%** so với T10/2022

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **953** USD/tấn; **tăng 8,2%** so với tháng trước; và **giảm 2,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **1.447** USD/tấn; **tăng 1,3%** so với tháng trước; và **giảm 0,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

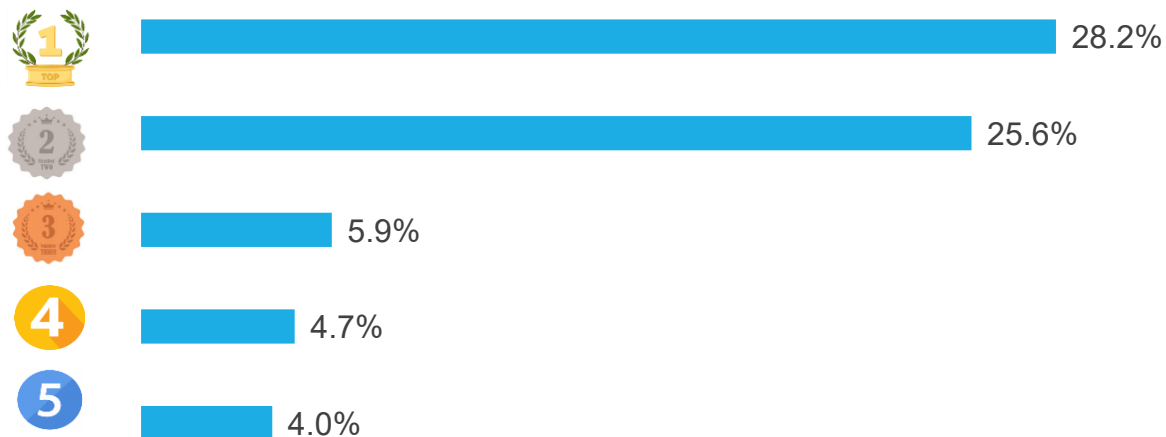
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **1.395** USD/tấn; **tăng 4,6%** so với tháng trước; và **giảm 4,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

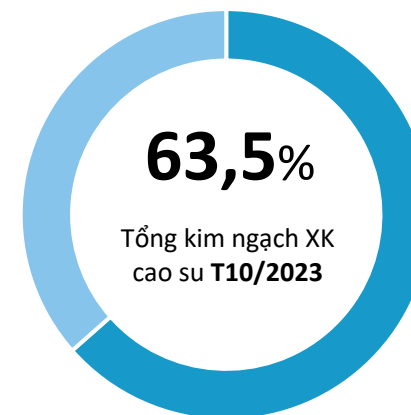


CAO SU

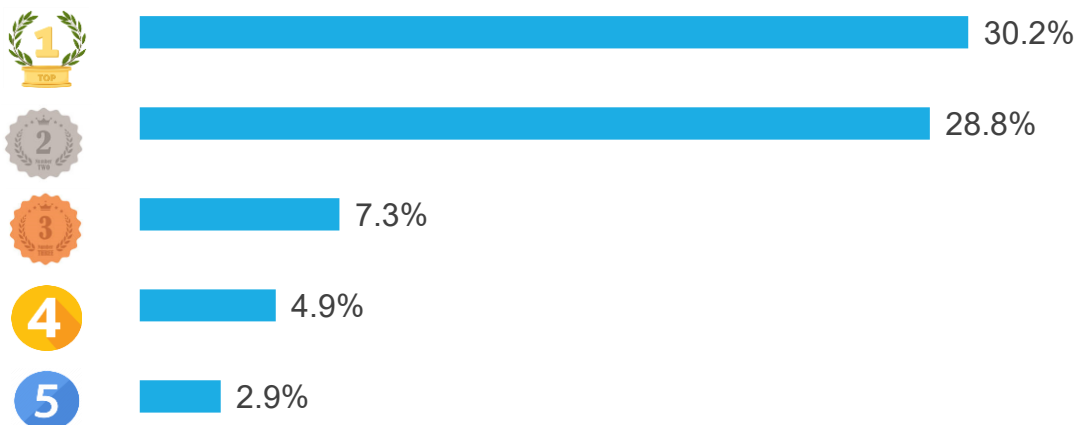
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



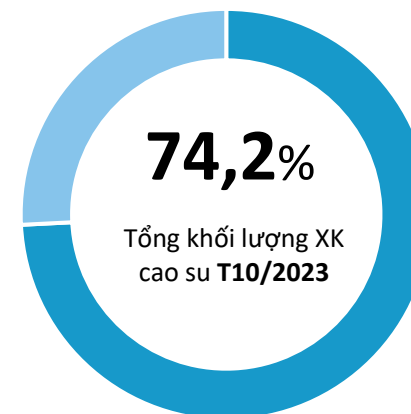
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, tháng 10/2023, Trung Quốc nhập khẩu 630 nghìn tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (kể cả mủ cao su), với trị giá 925,3 triệu USD, bằng về lượng và giảm 0,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu trên 6,54 triệu tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (kể cả mủ cao su), với trị giá 9.596,1 triệu USD, tăng 11,7% về lượng, nhưng giảm 10,2% so với cùng kỳ năm 2022.

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc

❖ Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, trong tháng 10/2023, sản lượng lốp xe cao su ở Trung Quốc đạt 84,86 triệu chiếc, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Từ tháng 1 đến tháng 10, sản lượng vỏ lốp cao su tăng 14,3% lên 815,69 triệu chiếc so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc

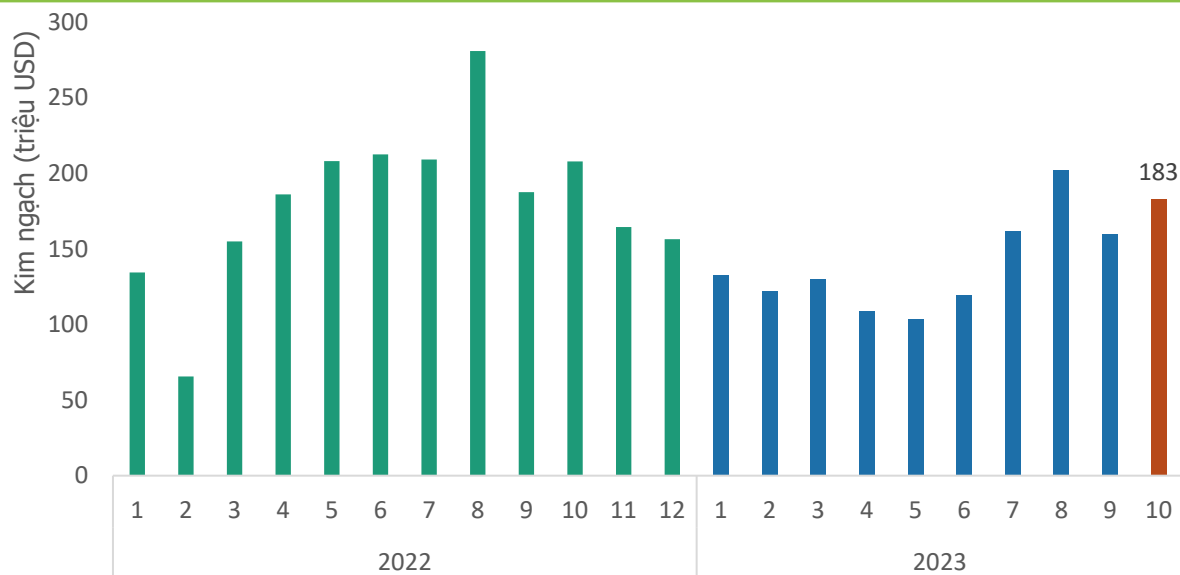


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T10/2023

KIM NGẠCH



183

triệu USD

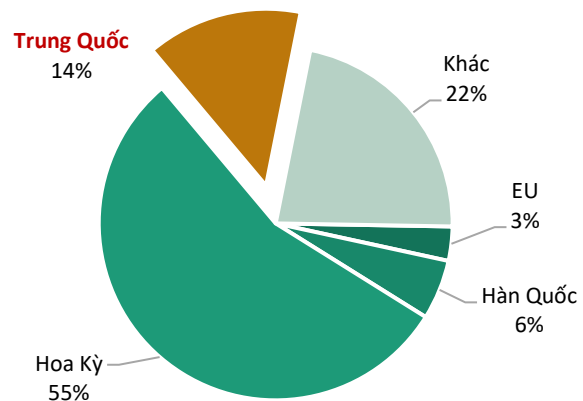
↗ Tăng **14,3%** so với T9/2023

↘ Giảm **12,1%** so với T10/2022

↗ Cao hơn **2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 10 tháng đạt **1,4 tỷ USD**, đạt **65,6%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



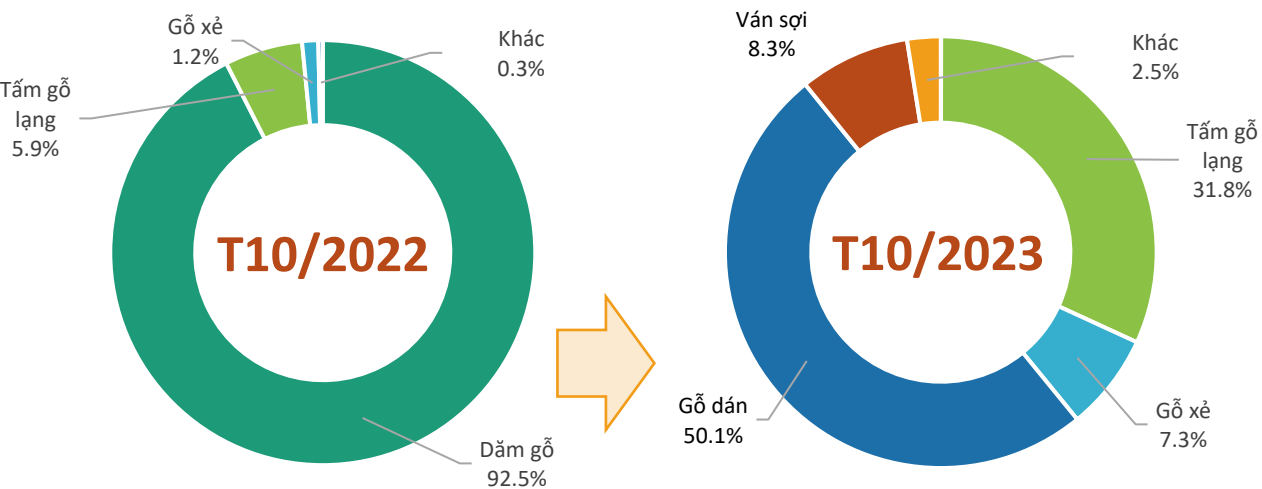
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T10/2023





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Gỗ dán

Kim ngạch: **31,3** Triệu USD
 Tăng **2530** lần so với T9/2023
 Tăng **718** lần so với T10/2022



Tấm gỗ lạng

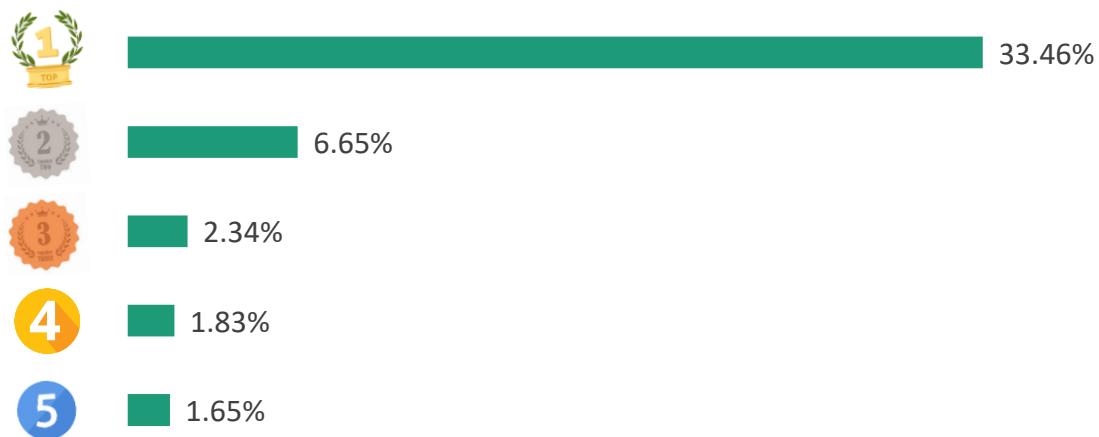
Kim ngạch: **19,9** Triệu USD
 Tăng **144%** so với T9/2023
 Tăng **66%** so với T10/2022



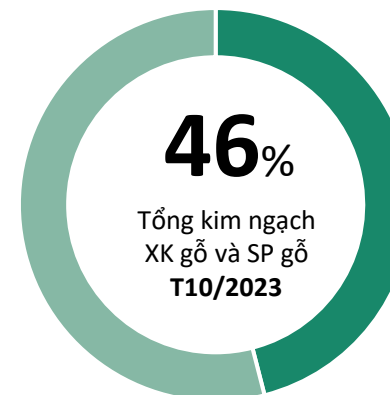
Ván sợi

Kim ngạch: **5,2** Triệu USD
 Tăng **313** lần so với T9/2023
 Tăng **295** lần so với T10/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T10/2023





GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Theo ITTO, đầu tư bất động sản của Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2023 ở mức 9.726,9 tỷ nhân dân tệ, giảm 9% so với cùng kỳ năm trước. Đầu tư xây dựng nhà ở đã giảm 8,4% so với cùng kỳ năm trước xuống mức 6.627,9 tỷ nhân dân tệ. Đồng thời, doanh số bán vật liệu xây dựng và đồ trang trí đã giảm 8% trong tháng 9 và cũng giảm 8% trong 9 tháng đầu năm 2023.

Tuy nhiên, doanh số bán đồ nội thất đã tăng 0,5% trong tháng 9 và tăng 3% trong 9 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước.

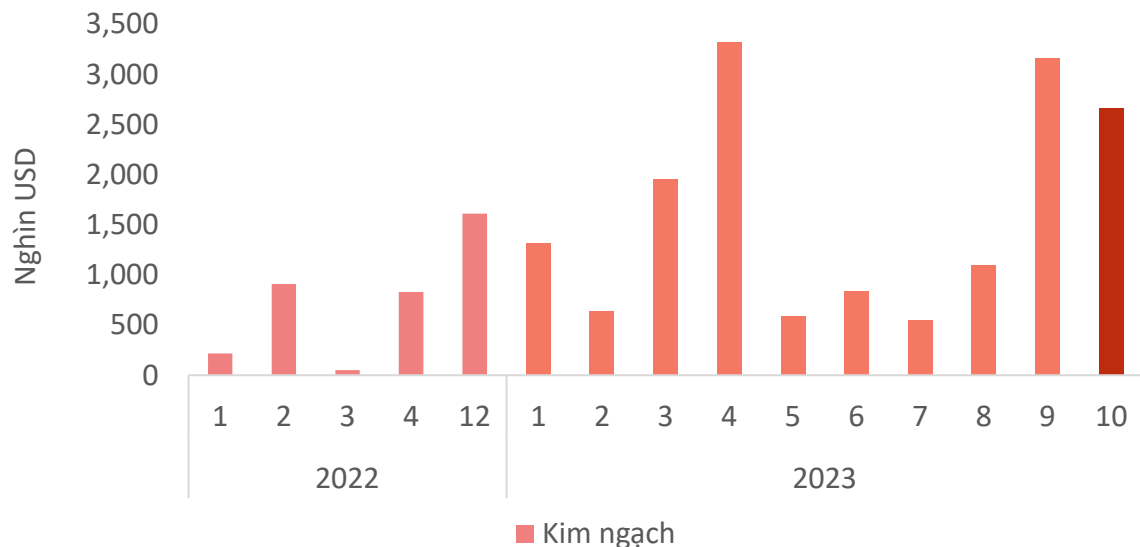


Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, T10/2023

KIM NGẠCH



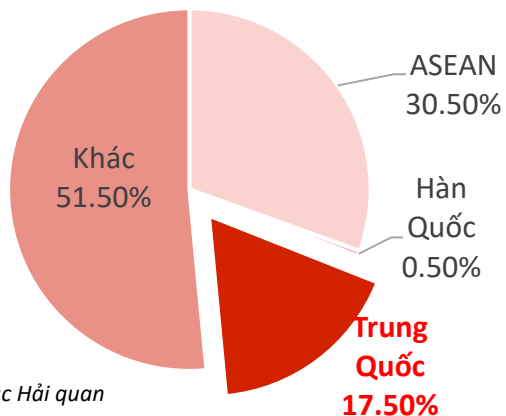
2,7
triệu USD

↘ Giảm **16%** so với T9/2023

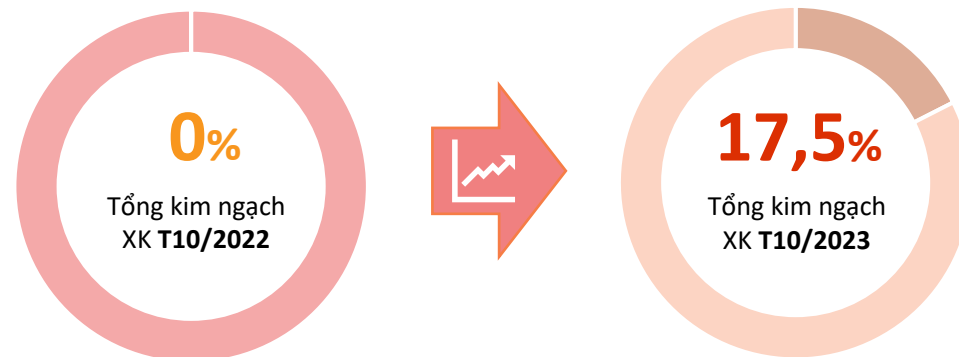
↗ Cao hơn **1,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng đạt **16,1 triệu USD**, đạt **445%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



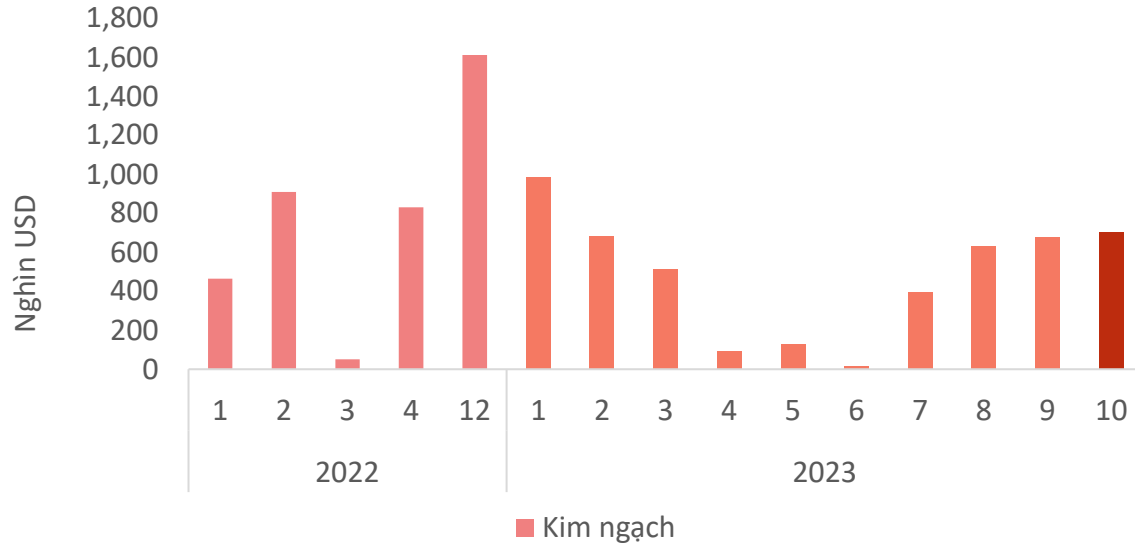
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T10/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc, T10/2023

KIM NGẠCH



↗ Tăng **3,4%** so với T9/2023

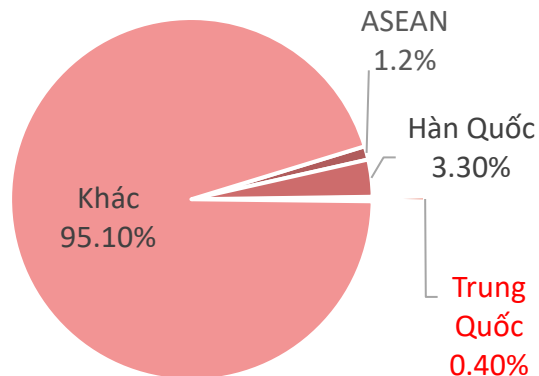
↘ Giảm **38,8%** so với T10/2022

701
nghìn USD

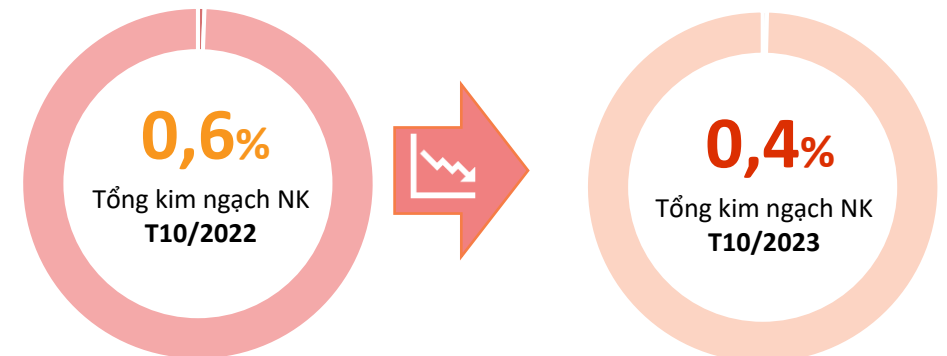
↗ Cao hơn **55,2 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng đạt **4,8 triệu USD**, đạt **62,2%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc, T10/2023



Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc, T10/2023

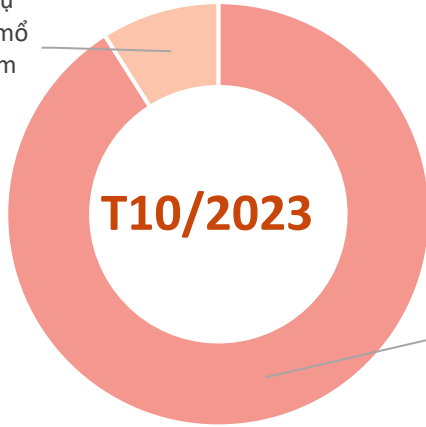




THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Trung Quốc T10/2023

Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm 9.0%



Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối, v.v.) 91.0%

Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T10/2023



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **240** nghìn USD

Giảm **64%** so với T9/2023

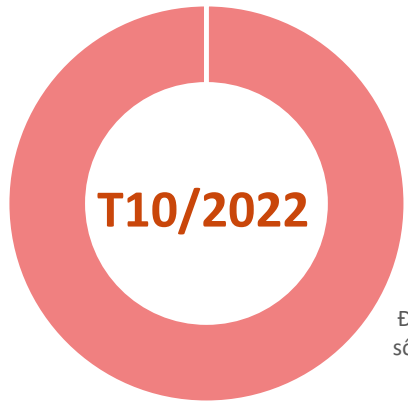


Thịt chế biến

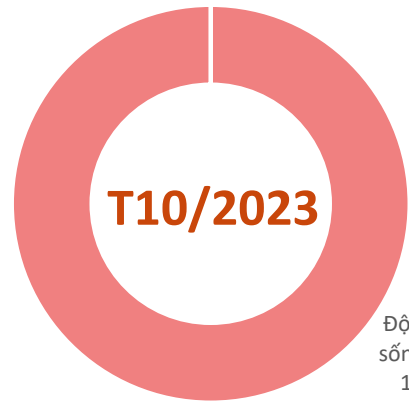
Kim ngạch: **2,4** triệu USD

Giảm **3,4%** so với T9/2023

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Trung Quốc T10/2023



Động vật sống khác 100%



Động vật sống khác 100%

Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T10/2023



Động vật sống khác

Kim ngạch: **701** nghìn USD

Tăng **3,4%** so với T9/2023

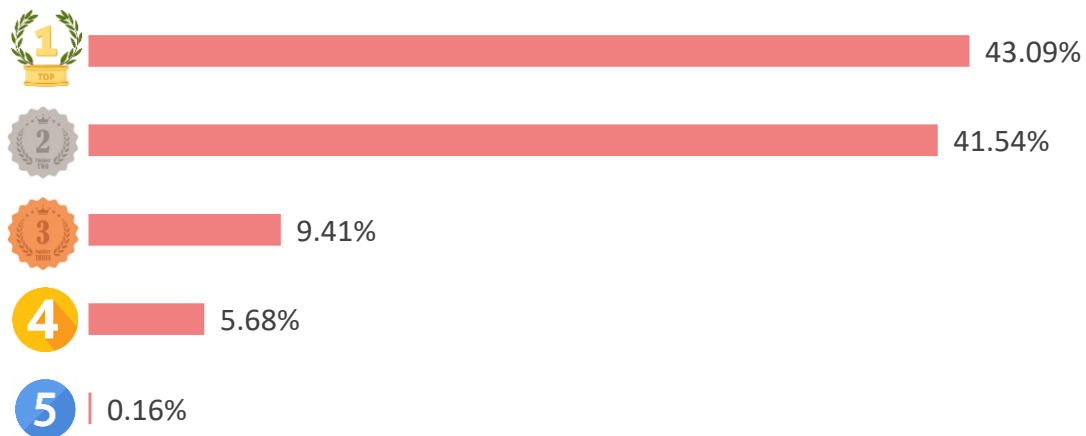
Giảm **39%** so với T10/2022



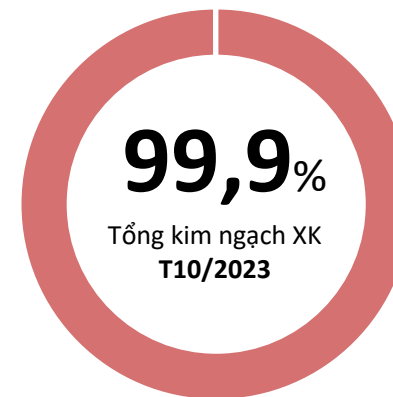


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc, T10/2023



TOP 2 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc, T10/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 2 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc, T10/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



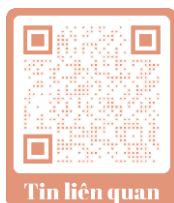
Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (NDRC) đã đưa ra thông báo mua và dự trữ thịt lợn vào các kho trung tâm lần thứ 3 trong năm nay. NDRC cho biết sẽ phối hợp với các bộ ngành liên quan để khởi động chương trình dự trữ cho các kho dự trữ quốc gia theo kế hoạch.

Động thái này được đưa ra trong bối cảnh giá thịt lợn tại Trung Quốc đang có xu hướng giảm. Số liệu mới nhất từ Cục thống kê quốc gia ngày 24/11 cho thấy giữa tháng 11 giá thịt lợn giảm 0,7% so với đầu tháng. Hơn nữa, giá thịt lợn trung bình trên toàn quốc so với giá ngũ cốc (chỉ số được NDRC theo dõi liên quan đến giá thịt lợn) đã nằm trong mức cảnh báo, cao thứ 2 trong hơn 3 tuần liên tiếp. Theo kế hoạch bình ổn thị trường thịt lợn, Trung Quốc áp dụng hệ thống cảnh báo sớm 3 cấp để cảnh báo giá thịt lợn tăng hoặc giảm quá mức.

Nguồn: Bnews.vn

Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 10 tháng năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu 1,35 triệu tấn thịt lợn (HS 0203), với trị giá 3,11 tỷ USD, giảm 0,5% về lượng, nhưng tăng 7,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Các thị trường cung cấp thịt lợn lớn nhất cho Trung Quốc trong 10 tháng năm 2023 gồm: Brazil, Tây Ban Nha, Canada, Hoa Kỳ, Hà Lan, Đan Mạch ... Trong đó, Brazil là thị trường lớn nhất cung cấp thịt lợn cho Trung Quốc, chiếm 25,97% trong tổng lượng thịt lợn nhập khẩu của Trung Quốc trong 10 tháng năm 2023, với 352,56 nghìn tấn, trị giá 887,75 triệu USD, tăng 8% về lượng và tăng 18,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Nguồn: Bộ công thương

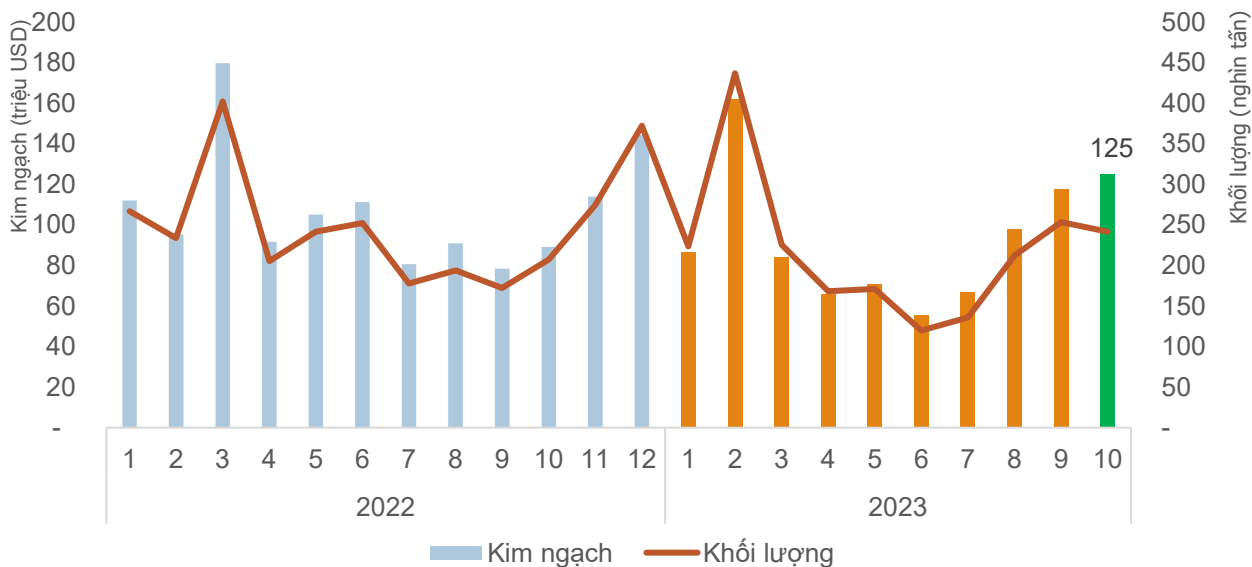


Tin liên quan



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2023

KIM NGẠCH

124,9 triệu USD

↗ Tăng **6,2%** so với T9/2023

↗ Tăng **40,0%** so với T10/2022

↗ Cao hơn **17,1 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **932 tr.USD**, đạt **72,1%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG

241,5 nghìn tấn

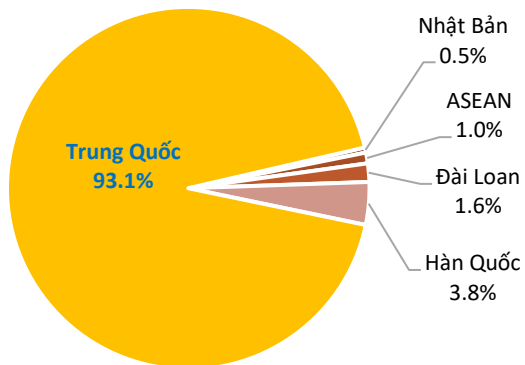
↘ Giảm **4,7%** so với T9/2023

↗ Tăng **16,4%** so với T10/2022

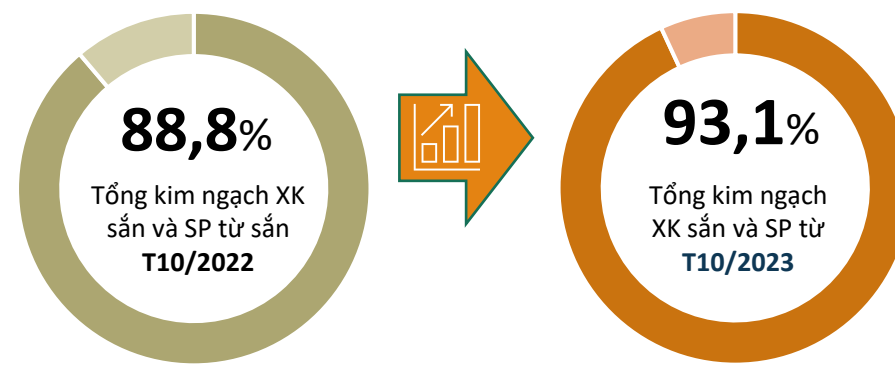
↘ Thấp hơn **8,5 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 10 tháng 2023 đạt **2,2 tr.tấn**, đạt **72,9%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản VN sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



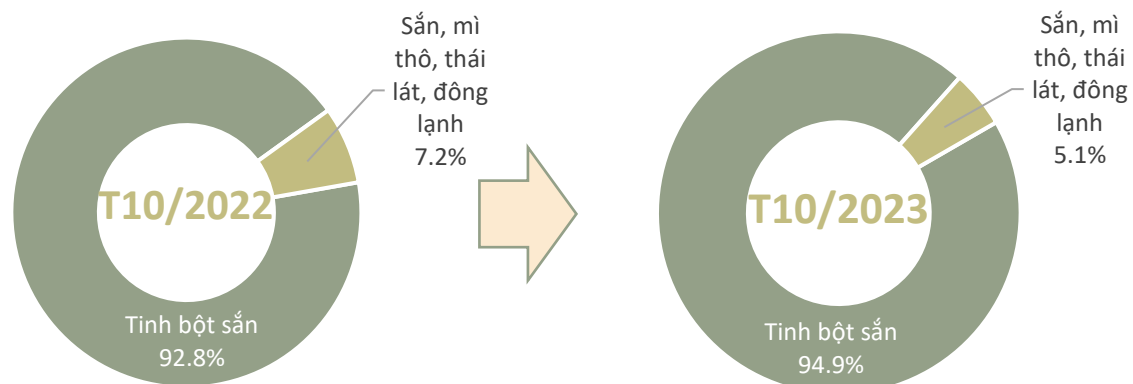
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SPTS sang thị trường Trung Quốc, T10/2023





SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Sắn thô, thái lát, đông lạnh

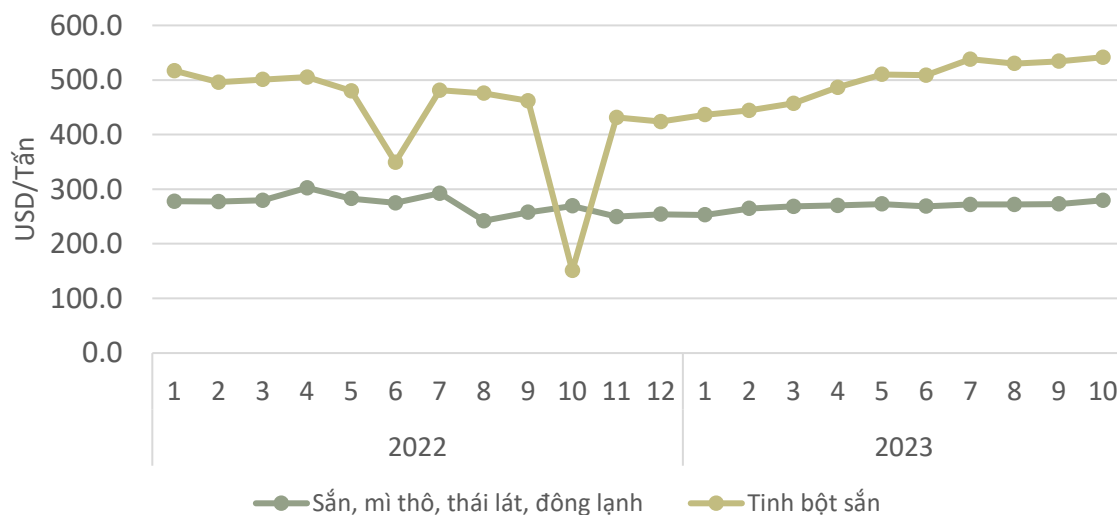
Kim ngạch: **6,4** triệu USD
Giảm **66,8%** so với T9/2023
Giảm **0,7%** so với T10/2022



Tinh bột sắn

Kim ngạch: **118,6** triệu USD
Tăng **19,7%** so với T9/2023
Tăng **43,1%** so với T10/2022

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **541,6** USD/tấn; **tăng 1,4%** so với tháng trước; và **tăng 258,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

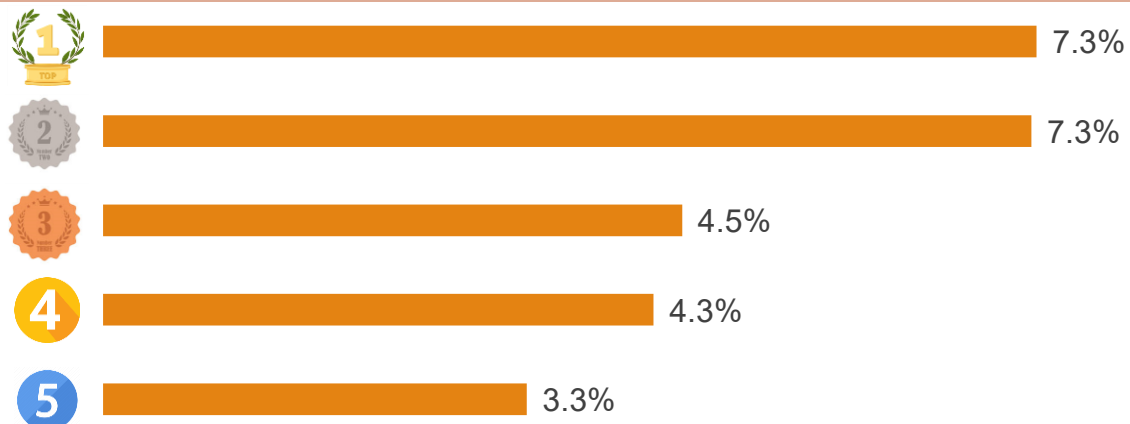
Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2023 ở mức **279,6** USD/tấn; **tăng 2,5%** so với tháng trước; và **tăng 3,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

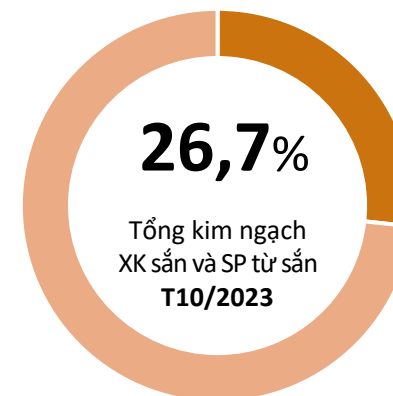


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

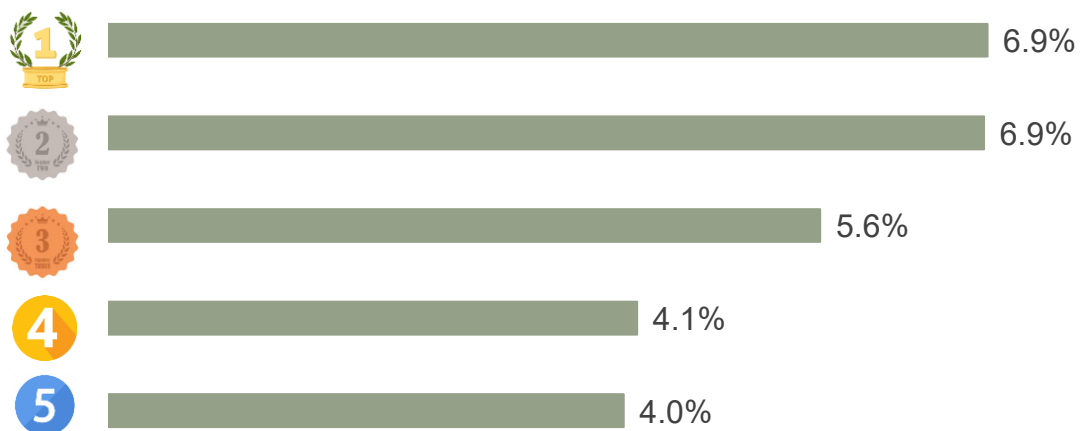
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



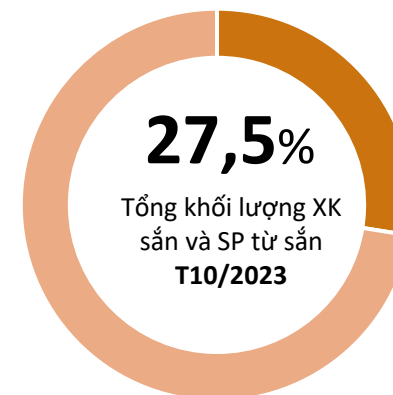
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



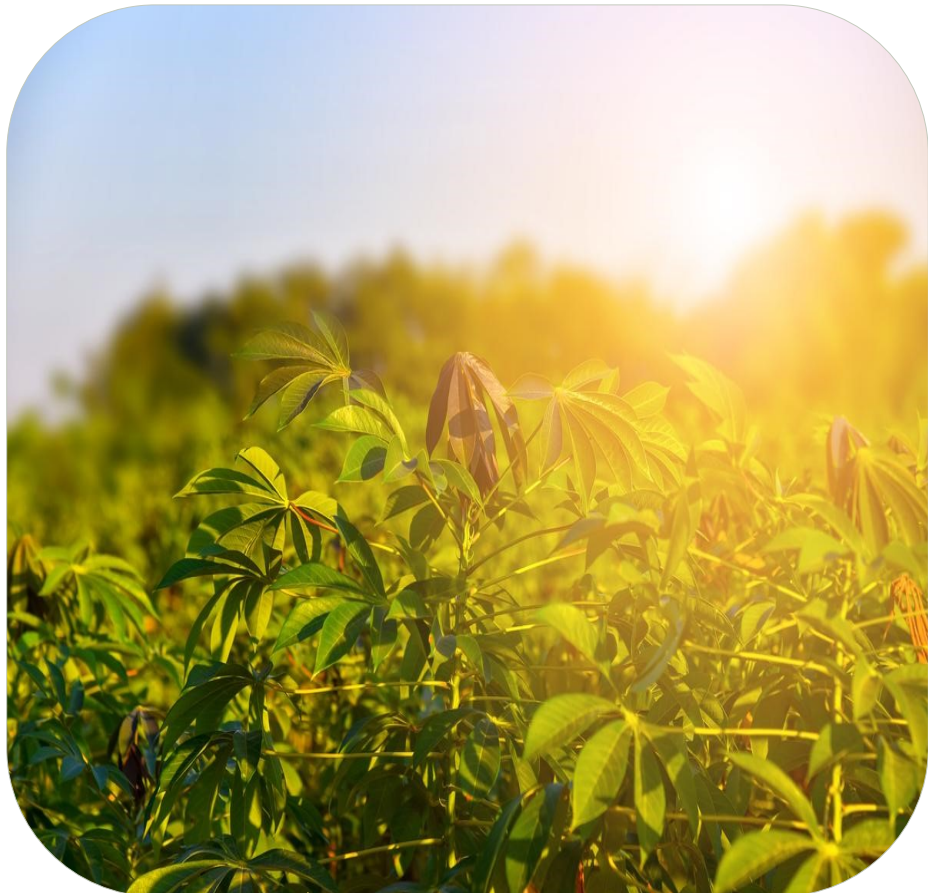
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2023



SẴN VÀ SP TỪ SẴN



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN TRUNG QUỐC



Trong tháng 10/2023, khối lượng và giá trị nhập khẩu sắn lát khô của Trung Quốc lần lượt là 233,8 nghìn tấn và 66,92 triệu USD, giảm lần lượt là 7,91% và 10,16% so với cùng kỳ năm ngoái. Từ tháng 1 đến tháng 10, khối lượng và giá trị nhập khẩu sắn lát khô của Trung Quốc lần lượt là 5,35 triệu tấn và 1,48 tỷ USD, giảm lần lượt là 17,18% và 20,44% so với cùng kỳ năm ngoái.



Trong tháng 10/2023, lượng nhập khẩu tinh bột sắn của Trung Quốc là 308,08 nghìn tấn, giảm 3,2% so với tháng trước; tăng 10,84 % so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2023, tổng lượng nhập khẩu tinh bột sắn của nước này đạt 2,54 triệu tấn, giảm 26,76% so với cùng kỳ năm ngoái. Trung Quốc chủ yếu nhập khẩu tinh bột sắn từ Thái Lan, Việt Nam, Lào, Indonesia và Campuchia.

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc



Ipsard

AGRO@INFO

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo